

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM



NĂNG LƯỢNG SẠCH
TƯƠNG LAI XANH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

MỤC LỤC

01



- Danh mục chữ viết tắt	04
- Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
- Những con số nổi bật năm 2024	08

THÔNG TIN CHUNG 10

- Thông tin khái quát	12
- Quá trình hình thành và phát triển	14
- Giải thưởng và thành tựu	18
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
- Định hướng phát triển	24
- Các rủi ro	28

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 32

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	34
- Tổ chức và nhân sự	36
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	47
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	50
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	52

02



03



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 64

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
- Tình hình tài chính	74
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	77
- Kế hoạch phát triển trong tương lai	79
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	80

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 90

- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	92
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	94
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	96

04



05



QUẢN TRỊ CÔNG TY 98

- Hội đồng Quản trị	100
- Ban Kiểm soát	103
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	110

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 116

- Thông tin chung	100
- Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc	103
- Báo cáo kiểm toán độc lập	110
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	123
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	125
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	126
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	128

06



DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
PV GAS/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
Công ty/Gas South	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
Công ty VT Gas/VT Gas	Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam – VT Gas
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ Nhân viên
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
CL-AT-MT	Chất lượng – An toàn – Môi trường
KCN	Khu Công nghiệp
ISO	Tiêu chuẩn ISO
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
VĐL	Vốn điều lệ
BCTN	Báo cáo thường niên
BCTC	Báo cáo tài chính





PHAN QUỐC NGHĨA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (Gas South), tôi xin gửi lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công đến Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng.

Năm 2024 khép lại với nhiều thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam và ngành khí đốt. Nhưng chính trong khó khăn, Gas South đã khẳng định bản lĩnh khi không chỉ duy trì ổn định mà còn đạt được những bước tiến đáng tự hào.

Sự đồng hành và tin tưởng của Quý vị, cùng với tinh thần đổi mới và quyết tâm của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên, đã giúp Gas South chủ động đối mặt với thách thức, nắm bắt cơ hội và linh hoạt ứng phó trước những biến động thị trường. Đặc biệt, Gas South đã đẩy mạnh chuyển đổi số, tối ưu quy trình vận hành, nâng cao năng suất và cải thiện hiệu quả quản trị. Nhờ chiến lược đúng đắn và sự quyết tâm không ngừng nghỉ, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt **148,86** tỷ đồng vượt **12,14%** kế hoạch.

Kết quả này không chỉ là minh chứng cho sự phát triển vững chắc của Gas South mà còn khẳng định cam kết tạo ra giá trị bền vững cho Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự gắn bó của Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng. Chính nhờ vào sự gắn bó này, chúng ta đã cùng nhau đạt được những thành tựu đáng tự hào trong năm qua. Bước sang năm thứ 25 trong hành trình phát triển, Gas South cam kết tiếp tục duy trì sự minh bạch, ổn định và hiệu quả trong mọi hoạt động kinh doanh, đồng thời không ngừng nỗ lực mang lại giá trị tối ưu cho Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng.

Gas South tin tưởng rằng với sự đồng hành của Quý vị, chúng ta sẽ cùng nhau hướng đến những thành công rực rỡ hơn trong tương lai.

Trân trọng kính chào.

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2024



146,24

Triệu Sm³
SẢN LƯỢNG CNG

203.410

Tấn

SẢN LƯỢNG LPG



137.356 TẤN
LPG DÂN DỤNG



66.054 TẤN
LPG RỬI



6.683,18

Tỷ đồng
TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT



194.121

VỎ CHAI SX MỚI



148,86

Tỷ đồng
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



THÔNG TIN CHUNG

01

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam

Tên tiếng Anh: Southern Gas Trading Joint Stock Company

Tên viết tắt: Gas South JSC

Mã chứng khoán: PGS

Ngày niêm yết: 15/11/2007

Sàn niêm yết: HNX



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11/08/2022.

Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 1.014.741.766.358 đồng (tại ngày 31/12/2024)

Trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84.28) 3910.0324 - 3910.0108

Fax: (84.28) 3910.0165

Website: www.pgs.com.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam).

THÀNH LẬP CÔNG TY KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (Gas South) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

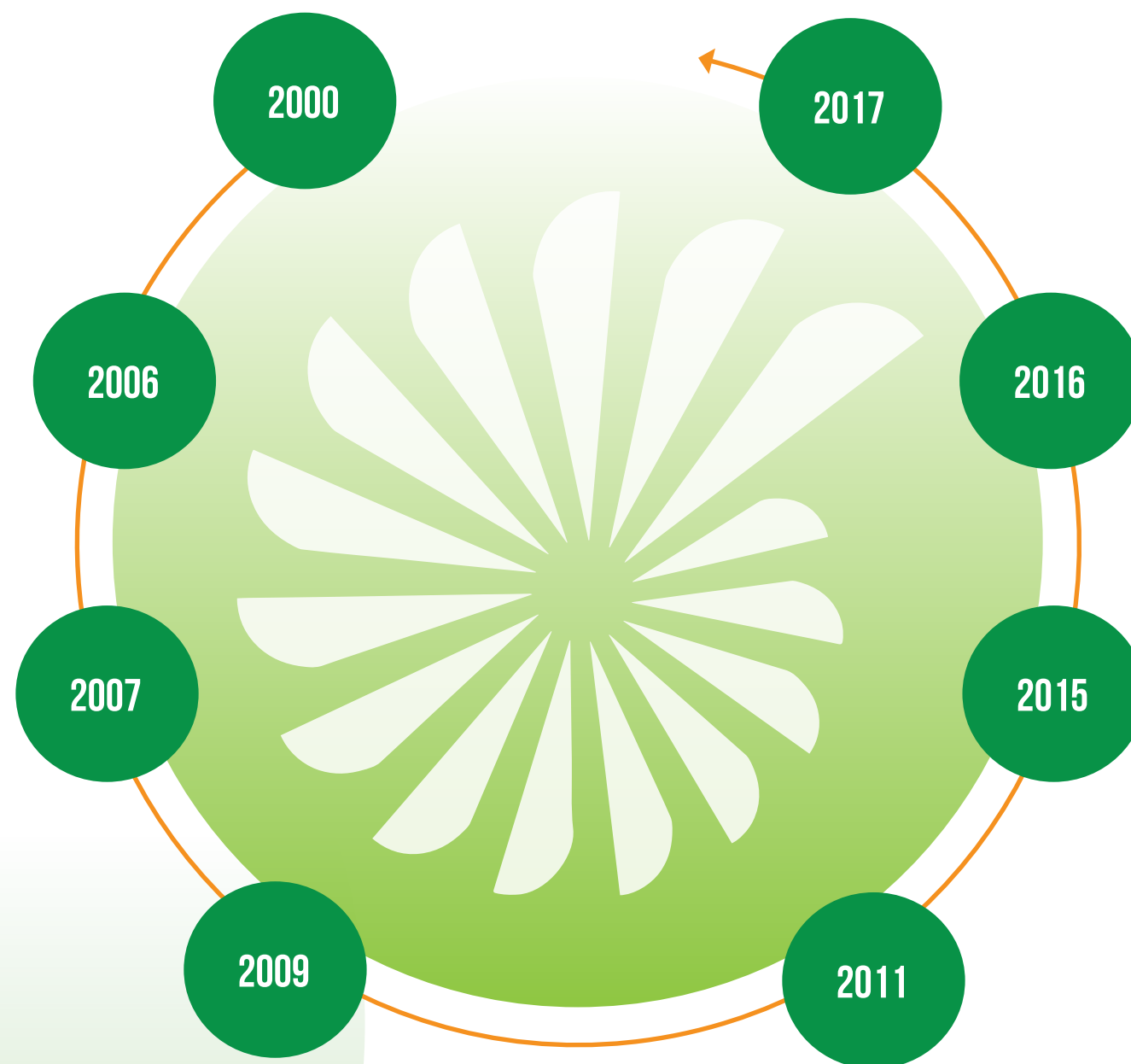
MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS.

Đạt Chứng Chỉ Về Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng, Hệ Thống Quản Lý Môi Trường Và Hệ Thống Quản Lý An Toàn Và Sức Khỏe Nghề Nghiệp Gas South đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.

TIỀN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

Gas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm. Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, CN Đồng Nai, CN Bình Khí ngày 20/06/2017 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S tại các đơn vị trên.

TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC - ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT Gas, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, Gas South cũng chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam vào tháng 05/2016.

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP - TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ CHAI LPG HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, Gas South hiện đã trở thành Công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ chai LPG hàng đầu tại Việt Nam: Năm 2019 cung cấp ra thị trường 312.724 tấn LPG, 413.666 vỏ chai LPG và gần 139 triệu Sm³ CNG, doanh thu đạt mức 6.391,8 tỷ đồng. Xây dựng thương hiệu Gas South và 6 nhãn hiệu chai LPG: Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY CÔNG TY, ỔN ĐỊNH PHÁT TRIỂN

ĐHĐCĐ bất thường cuối năm 2019 đã thay đổi đáng kể bộ máy lãnh đạo Công ty. Năm 2020, Công ty thực hiện tái cấu trúc, thành lập Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas từ Chi nhánh Miền Đông và Chi nhánh VT Gas; Công ty tinh gọn bộ máy, giảm số phòng chức năng Công ty từ 6 xuống 5, phân chia lại địa bàn kinh doanh LPG và điều chỉnh định biên lao động nhằm tối ưu hóa công tác quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng theo sản lượng và gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời triển khai đồng loạt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Năm 2020, Công ty tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu “Gas South” với Logo mới cùng khẩu hiệu “Gas South – Natural Energy” đánh dấu một giai đoạn mới trong hành trình phát triển của Công ty. Sau khi ra mắt nhận diện thương hiệu mới, bộ sản phẩm mang thương hiệu Gas South đã được thị trường đón nhận và đánh giá cao bởi nhiều thay đổi tích cực về chất lượng sản phẩm.

Cũng trong năm này, Công ty đã tiến hành đồng loạt các giải pháp như: Tăng cường công tác làm sạch vỏ chai LPG trước khi đưa vào chiết nạp; gia tăng tỷ lệ sơn sửa vỏ chai LPG theo tiêu chuẩn mới; cải tiến hệ thống băng chuyền chiết nạp nhằm loại bỏ các yếu tố gây ảnh hưởng đến chất lượng vỏ chai. Ngoài ra, Công ty cũng đã ban hành và áp dụng nghiêm ngặt Tiêu chuẩn chất lượng LPG; các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm bảo đảm mỗi chai LPG đưa đến khách hàng phải an toàn, chất lượng, sạch đẹp. Theo đó, các sản phẩm, dịch vụ của Công ty được nâng lên một tầm cao mới, được khách hàng tin tưởng lựa chọn và đánh giá cao.

HỆ THỐNG HOÁ QUY TRÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ - THÍCH NGHI VỚI TÌNH HÌNH MỚI.

Đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt làn sóng Covid lần thứ tư đã khiến hàng ngàn doanh nghiệp chao đảo, trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas South cũng chịu ảnh hưởng lớn do việc đi lại, vận chuyển hàng hoá LPG, CNG gặp nhiều khó khăn, giá CP biến động thất thường và tăng cao vào các tháng cuối năm,... nhưng Gas South đã nỗ lực hết mình vượt qua đại dịch Covid thành công để giữ vững vị thế là một trong những công ty kinh doanh LPG hàng đầu Việt Nam.

Sau hơn 1 năm thực hiện tái cấu trúc, GAS SOUTH đã ghi nhận được hiệu quả trong việc sắp xếp lại bộ máy nhân sự, hiệu suất lao động, hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh được nâng cao. Công tác quản trị nhân sự được chú trọng, triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực; Liên tục cải tiến chính sách lương thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và khích lệ người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

Năm 2021, Gas South đã thực hiện việc chuẩn hóa các Nội quy, Quy chế, Quy định, Quy trình, Hướng dẫn hiện hành để phù hợp với tình hình thực tế mới về tổ chức, quản trị, quản lý điều hành và chuẩn bị cho công tác chuyển đổi số. Đây là một phần trong chiến lược tổng thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính minh bạch và tăng cường sự tuân thủ trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

Gas South xác định tiếp tục duy trì vị thế tăng trưởng trên thị trường kinh doanh các sản phẩm khí, tiếp cận kịp thời kỹ thuật công nghệ LNG để đón đầu sản phẩm LNG. Nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng từ công tác giao nhận, làm sạch vỏ chai LPG, đến chuẩn hoá chất lượng LPG nhằm đáp ứng đúng theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng, cũng như quảng bá thương hiệu, duy trì và dẫn đầu khẳng định là nhà phân phối chuyên nghiệp với thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh LPG đóng chai. Gas South cũng tiến tới áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.

CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG SẠCH LNG

Tiếp nối lộ trình chuyển dịch sang năng lượng sạch LNG của năm 2023, năm 2024 Gas South đã hoàn thành thi công lắp đặt và chạy thử thành công 03 trạm cấp khí LNG. Với bước tiến này, Gas South trở thành một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam có khả năng cung ứng đồng thời ba loại nhiên liệu quan trọng: LNG, CNG và LPG, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các lĩnh vực từ dân dụng, công nghiệp đến giao thông vận tải.

Không chỉ khẳng định vị thế trong nước, Gas South còn mở rộng thị trường ra quốc tế thông qua hoạt động xuất khẩu bình gas. Đặc biệt, Công ty đã tiên phong sản xuất và ra mắt sản phẩm bình gas lạnh - giải pháp chuyên dụng cho việc lưu trữ và bơm gas cho máy lạnh. Với thành tựu này, Gas South tự hào là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sản xuất thành công bình gas lạnh, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành năng lượng sạch

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI - LNG (KHÍ THIÊN NHIÊN HOÁ LỎNG)

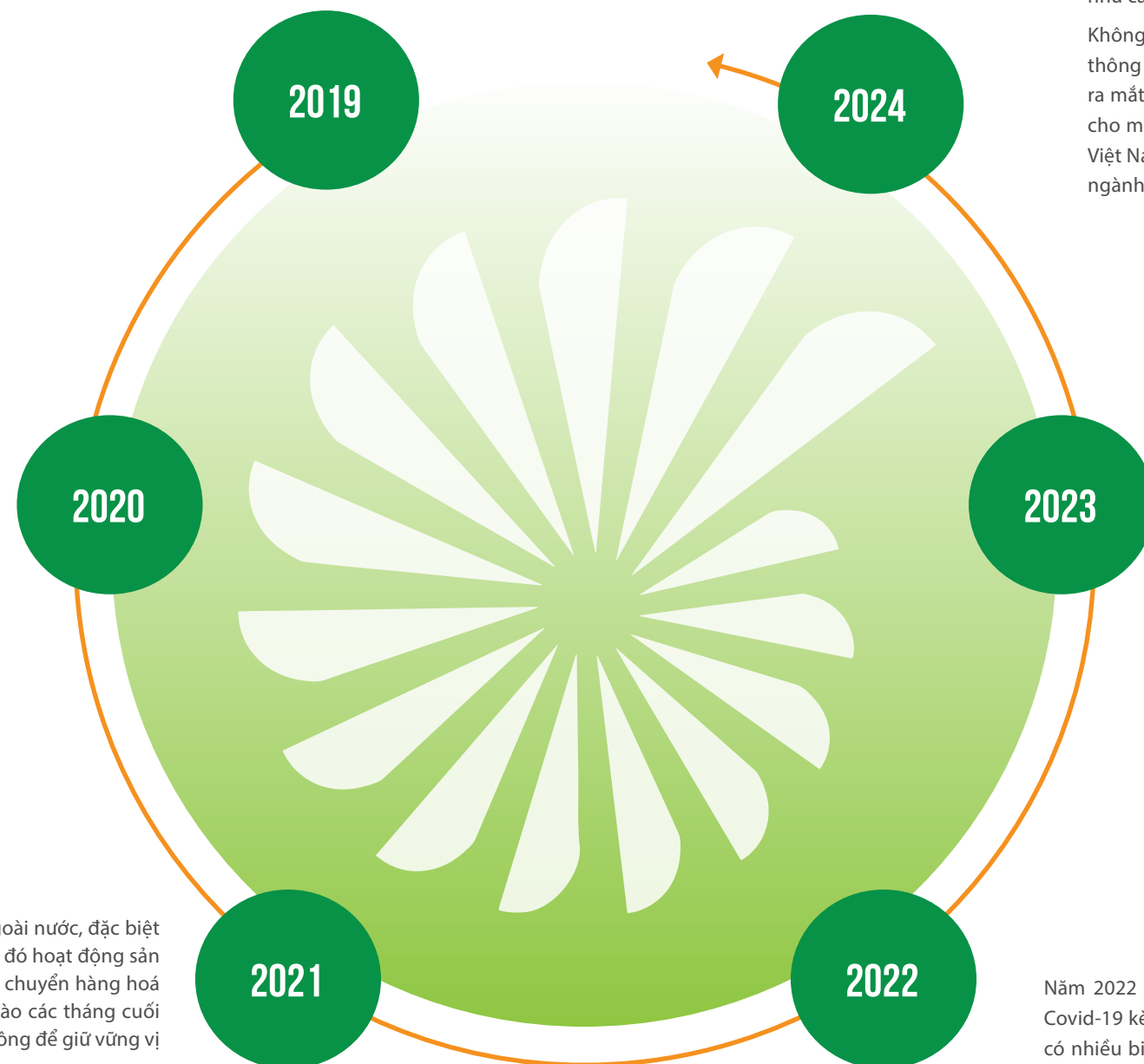
Nhằm chủ động đón đầu việc chuyển dịch năng lượng sang sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) của Việt Nam, từ năm 2020, Gas South đã triển khai nghiên cứu dự án cung cấp LNG cho khách hàng hiện hữu và tiềm năng tại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ. Trong năm, Gas South tập trung đầu tư xây lắp các trạm LNG tại các nhà máy khách hàng tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An.

Năm 2023, Gas South khánh thành Trạm nạp LPG Khánh Hòa với công suất nạp LPG chai 2.700 tấn/tháng, công suất sơn sửa 12.000 chai/tháng. Trạm nạp LPG Khánh Hòa đánh dấu một bước tiến mới trong sự phát triển của Gas South, xây dựng mô hình trạm nạp kiểu mẫu hiện đại, an toàn, tạo uy tín vững chắc trên thị trường LPG tại Việt Nam nói chung và khu vực Nam Trung Bộ nói riêng.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - CON ĐƯỜNG HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA GAS SOUTH

Năm 2022 là năm có rất nhiều khó khăn do chuỗi cung ứng vẫn đứt gãy sau đại dịch Covid-19 kèm theo xung đột giữa Nga và Ukraina dẫn đến môi trường kinh doanh khí đốt có nhiều biến động khó lường. Trong tình hình khó khăn kếp như vậy, Gas South đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh

doanh. Ngay từ đầu năm 2022, Gas South đã quyết định thực hiện chuyển đổi số toàn diện xây dựng nền tảng vững chắc để phát triển bền vững. Đây là một khởi đầu đầy quyết tâm, khi Gas South chính thức bước vào cuộc cách mạng số với sự đồng hành từ FPT Digital - công ty thành viên của Tập đoàn FPT, hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn chuyển đổi số. Chuyển đổi số sẽ tạo đà đột phá cho Gas South trong việc kết hợp năng lực giữa con người cùng với các công nghệ mới. Những sáng kiến số và giải pháp đồng bộ về chuyển đổi số ở tất cả các khâu, các cấp được Gas South triển khai nhằm đạt được các mốc mục tiêu cụ thể theo lộ trình chuyển đổi số đã đặt ra. Điều này giúp Gas South cải tiến về tất cả các khía cạnh trong vận hành và kinh doanh thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn. Chuyển đổi số thành công không chỉ giúp tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nền tảng văn hoá số trong tổ chức, phát triển nguồn nhân lực tài năng và nguồn tài nguyên hình thành nên những năng lực hoàn toàn mới mà còn giúp Gas South hiện thực hóa những mục tiêu chiến lược về môi trường và xã hội để phát triển bền vững trong tương lai.



GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU



**ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO
THI ĐUA NĂM 2012, 2014**

Của Bộ Công thương



**ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
PHONG TRÀO THI ĐUA
NĂM 2015**

Của Chính phủ



**HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ**

Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012



TOP 10

**CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN HNX THỰC HIỆN TỐT
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022-2023**



TOP 30

**DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT
2015 - 2016**

Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội HNX



TOP 5

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
NĂM 2021, 2022 MIDCAP**

Do Sở Giao dịch Chứng khoán
TP. HCM (HOSE) và Báo Đầu tư
Chứng khoán tổ chức

CHI NHÁNH

BÌNH KHÍ – GAS SOUTH

Đạt doanh nghiệp đầu tiên tại Việt
Nam được Mỹ cấp chứng chỉ DOT về
lĩnh vực sản xuất vỏ chai LPG

CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

Do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất
lượng cao cấp ngày 14/03/2024, do người
tiêu dùng bình chọn

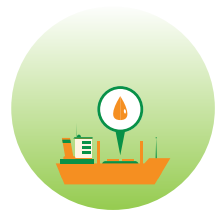


CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM THƯƠNG HIỆU UY TÍN - TRUSTED BRAND 2016

Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc tế
Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng
Liên minh Thương mại-Viện Doanh nghiệp Việt
Nam tổ chức

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Xuất khẩu, sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén và khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).



Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.



Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện.



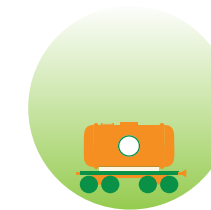
Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) và công nghiệp khí; Khai thác các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Hoàn thiện công trình xây dựng.



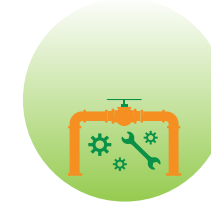
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh bất động sản; Bán buôn phân bón; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Bốc xếp hàng hóa.



Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Xuất khẩu, nhập khẩu khí thiên nhiên nén (CNG); Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng chai và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); Kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG); Bán buôn khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng); Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.



Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Thiết kế hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.



Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LPG vào bồn chứa, chiết nạp LPG vào chai, chiết nạp LPG vào xe bồn và chiết nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, chiết nạp CNG/LNG vào cụm chai chứa khí CNG/LNG, chiết nạp CNG/LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

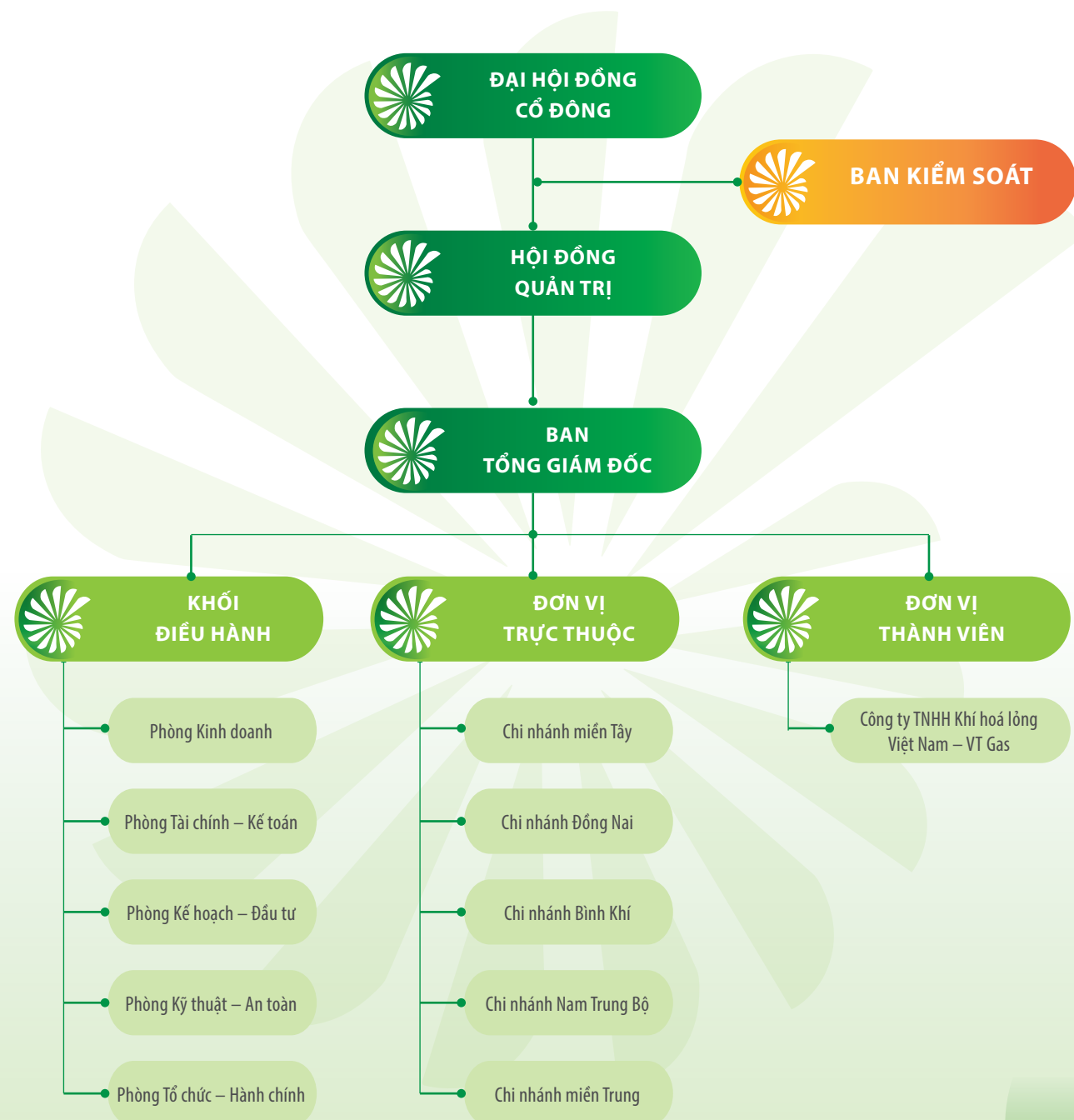
Các sản phẩm của Gas South đã xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, trải qua hơn 24 năm hoạt động và phát triển, tính đến nay Gas South đã xây dựng mạng lưới kinh doanh mạnh mẽ và linh hoạt từ Cà Mau đến Nghệ An.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Hiện nay Công ty hoạt động theo mô hình : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc



CÔNG TY CON

Để thúc đẩy sự phát triển toàn diện và tăng cường năng lực cạnh tranh, Công ty hiện sở hữu Công ty con sau:

Tên Công ty: Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam – VT Gas

Địa chỉ: Phòng 606, Tầng 06, Tòa nhà Waseco, Số 10 Phố Quang, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3997 6821; (028) 3997 6822; (028) 3998 56377

Fax: (028) 3997 6823; (028) 3844 5906; (028) 3985 9250

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, chiết nạp và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng.

Vốn điều lệ: 160 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100% vốn điều lệ.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các khu vực sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường LPG nhằm gia tăng thị phần, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp của Công ty.
- Tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống phân phối sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao.
- Nghiên cứu các sản phẩm mới mà thị trường Việt Nam chưa có đơn vị nào sản xuất như: Bình Gas lạnh, bình điều áp trong hệ thống sưởi bằng nước nóng.... để đa dạng hóa sản phẩm cũng như nâng cao năng suất lao động nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty, khẳng định vị thế của Gas South trong lĩnh vực cung cấp đa dạng giải pháp năng lượng.
- Tăng cường công tác chuyển đổi số và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Là công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.
- Là công ty có thị phần LPG cao nhất, dẫn đầu thị trường với các mảng kinh doanh chính: LPG dân dụng, LPG công nghiệp, sản xuất vỏ chai LPG.
- Bên cạnh đó, Công ty duy trì vị thế vững chắc trên thị trường CNG và đang chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để đón đầu sản phẩm LNG – nguồn năng lượng thay thế CNG trong tương lai gần, nhằm đáp ứng xu hướng phát triển bền vững và nhu cầu năng lượng sạch.
- Luôn cập nhật và áp dụng mô hình quản trị và kiểm soát hiện đại, phù hợp với xu thế. Xây dựng nền tảng vững chắc để Công ty phát triển bền vững. Liên tục đào tạo bài bản cho đội ngũ nhân sự của Công ty để có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao, đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới.
- Đặt mục tiêu xây dựng chính sách lương, thưởng và đánh giá công việc rõ ràng, minh bạch, gắn với kết quả làm việc làm trọng tâm. Thường xuyên lắng nghe, cập nhật, điều chỉnh các quy định liên quan, phù hợp với tình hình thực tế để tạo động lực cho người lao động và thúc đẩy năng suất lao động.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số để tối ưu hóa hoạt động: Ứng dụng công nghệ số vào quản trị và vận hành, giúp tối ưu hóa quy trình, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MÔI TRƯỜNG

- **Giảm phát thải khí nhà kính:** Gas South cam kết giảm lượng khí thải CO₂ trong hoạt động sản xuất thông qua việc sử dụng các nguồn năng lượng sạch như khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và khí thiên nhiên nén (CNG)
- **Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo:** Đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo và khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Gas South đã đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Trạm nạp LPG Cần Thơ và Nhà máy Bình Khí. Hệ thống điện mặt trời mái nhà này không chỉ giúp Gas South tự cung cấp điện năng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có thể bán lượng điện dư cho EVN mà còn góp phần giảm thiểu lượng khí thải CO₂, bảo vệ môi trường.



XÃ HỘI

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Đẩy mạnh chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ số và quản lý môi trường.
- **Hỗ trợ cộng đồng:** Thực hiện các chương trình từ thiện và hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là trong các khu vực khó khăn và bị ảnh hưởng bởi thiên tai.



CỘNG ĐỒNG

- **Tăng cường hợp tác với các đối tác:** Xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác trong và ngoài nước để thúc đẩy phát triển bền vững.
- **Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường:** Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng sạch



CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN

CHUYỂN ĐỔI SỐ

- **Ứng dụng công nghệ số:** Gas South đang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tối ưu hóa công tác quản trị và quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua các sáng kiến số: Văn phòng số, Kho dữ liệu và Báo cáo quản trị, Hỗ trợ bán hàng LPG chai, Quản lý nhân sự, Quản lý Kỹ thuật – An toàn.
- **Số hóa dữ liệu:** Mục tiêu số hóa hơn 90% dữ liệu quản trị và liên thông liền mạch, phục vụ các hoạt động quản trị hàng ngày.



PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

- **Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG):** Công ty đang từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng, bao gồm các trạm LNG, nhằm kịp thời cung cấp nguồn nhiên liệu sạch cho khách hàng. Với bước tiến này, Gas South trở thành một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam có khả năng cung ứng đồng thời ba loại nhiên liệu quan trọng: LNG, CNG và LPG, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các lĩnh vực từ dân dụng, công nghiệp đến giao thông vận tải. Công ty đã đầu tư trạm LNG tại các nhà máy khách hàng và Khu công nghiệp tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An.
- **Bình gas lạnh:** Năm 2024, Gas South đã nghiên cứu sản xuất và ra mắt sản phẩm bình gas lạnh - giải pháp chuyên dụng cho việc lưu trữ và bơm gas cho máy lạnh. Với thành tựu này, Gas South tự hào là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sản xuất thành công bình gas lạnh, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành năng lượng sạch



CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG

- **Teambuilding, văn nghệ, thể thao:** Tổ chức các hoạt động teambuilding, văn nghệ, thể thao để tăng cường tinh thần đoàn kết và gắn bó trong công ty.
- **Chương trình An sinh xã hội:** Thực hiện các hoạt động từ thiện xã hội, tương thân tương ái, đền ơn đáp nghĩa,... trên tinh thần đảm bảo thiết thực, hiệu quả, lan tỏa và thể hiện nét đẹp văn hóa Gas South.
- **Chương trình Tương trợ Gas South:** Chương trình hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện đóng góp, ủng hộ của Cán bộ Nhân viên và các tổ chức, cá nhân khác nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho Người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, điều trị dài ngày, đồng thời động viên tinh thần cho Người lao động và gia đình của họ.

CÁC RỦI RO

Nhận diện các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas South và ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch bao gồm:

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Các sản phẩm LPG, CNG, LNG là loại khí dễ cháy do đó, nếu không có các biện pháp an toàn nghiêm ngặt, nguy cơ cháy nổ có thể ảnh hưởng đến cả người lao động và các cơ sở hạ tầng.

RỦI RO THIÊN TAI

Các sự kiện thiên nhiên như bão, lũ lụt hay động đất có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến các cơ sở hạ tầng, nhà máy, kho, trạm nạp, cửa hàng làm gián đoạn quá trình sản xuất và cung ứng.

RỦI RO DỊCH BỆNH

Các dịch bệnh có thể làm giảm khả năng sản xuất, gây gián đoạn chuỗi cung ứng do nhân viên bị nhiễm bệnh hoặc phải cách ly, hạn chế sự vận hành bình thường của công ty. Dịch bệnh có thể khiến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm khí giảm do người tiêu dùng giảm sử dụng hoặc các ngành công nghiệp không thể hoạt động bình thường, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Khó khăn trong việc huy động vốn: Việc thực hiện các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng sản xuất có thể gặp khó khăn nếu Công ty gặp phải vấn đề tài chính hoặc không thể tiếp cận nguồn vốn với lãi suất ưu đãi, phù hợp.

Rủi ro từ yếu tố chính trị, pháp lý và quy định:

Thay đổi quy định pháp luật: Các quy định về an toàn, môi trường, thuế hoặc xuất nhập khẩu có thể thay đổi, khiến công ty phải điều chỉnh lại chiến lược sản xuất hoặc phải chi trả thêm chi phí không lường trước.

RỦI RO TỪ CÔNG NGHỆ VÀ THỊ TRƯỜNG

Sự đổi mới công nghệ: Nếu Công ty không kịp thời cập nhật công nghệ mới, sẽ gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các đối thủ có công nghệ tiên tiến hơn, dẫn đến hiệu quả sản xuất giảm.

Thị trường không ổn định: Cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ khác hoặc sự thay đổi nhu cầu thị trường cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024

02



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2024 gặp phải nhiều thách thức từ môi trường kinh doanh và thị trường, Gas South đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2024, với các chiến lược và giải pháp thích ứng nhanh chóng và hiệu quả.

Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2024 như sau:

SẢN LƯỢNG LPG

203.410 TẤN

ĐẠT 96,04% KH

SẢN LƯỢNG VỎ BÌNH MỚI

194.121 VỎ

ĐẠT 135,58% KH

SẢN LƯỢNG CNG

146,24 TRIỆU SM³

ĐẠT 114,59% KH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

148,86 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 112,14% KH

LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN

1.195 NGƯỜI

TỔNG DOANH THU

6.683,18 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 103,51% KH

SẢN LƯỢNG VỎ BÌNH BẢO DƯỠNG

790.572 VỎ

ĐẠT 104,68% KH

SẢN LƯỢNG XĂNG DẦU

4.190.910 LÍT

ĐẠT 95,46% KH

THU NHẬP BÌNH QUÂN

17,87 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

ĐẠT 111,97% KH

HOÀN THÀNH

3 TRẠM LNG

LẮP ĐẶT BỒN

50 TẤN TẠI BÌNH THUẬN

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Yếu tố kinh tế:

- Nền kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sản xuất đình trệ, gia tăng hàng tồn kho dẫn đến nhu cầu tiêu dùng giảm, thu hồi công nợ khó khăn.
- Căng thẳng địa chính trị hoặc xung đột quốc tế có thể ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu và giá cả.

Biến động giá dầu và khí đốt:

- Giá dầu thô (Brent) và giá khí đốt tự nhiên, giá CP trên thị trường thế giới có tác động trực tiếp đến giá thành và giá bán của LPG, CNG và LNG.

Yếu tố thị trường và cạnh tranh:

- Sự gia tăng cạnh tranh từ các đối thủ có thể gây áp lực lên giá bán và thị phần của Gas South. Các đối thủ có công nghệ tiên tiến hoặc chiến lược giá thấp có thể thu hút khách hàng, đặc biệt trong phân khúc LPG và CNG.

Yếu tố chính trị và pháp lý:

- Các chính sách hỗ trợ phát triển năng lượng sạch và giảm phát thải carbon có thể tạo cơ hội cho Gas South mở rộng thị trường LNG. Tuy nhiên, các quy định nghiêm ngặt hơn về an toàn, môi trường và thuế có thể làm tăng chi phí hoạt động.

Yếu tố công nghệ:

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số toàn diện trong chuỗi cung ứng các sản phẩm LPG, CNG và LNG có thể giúp Gas South tối ưu hóa quy trình quản lý và vận hành, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và cạnh tranh tốt hơn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHAN QUỐC NGHĨA

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 10/3/1967

Quê quán: Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kỹ nghệ công nghiệp, Kỹ sư Cơ khí.

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 17.631.579 cổ phần, chiếm 35,26 % vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 657 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ

ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/3/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ.

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

Thành viên độc lập HĐQT

Ngày sinh: 12/6/1986

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BÀ NGUYỄN NGỌC ANH

Thành viên độc lập HĐQT

Ngày sinh: 05/9/1981

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cao học Tài chính, Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BÀ VŨ THỊ THANH TÂM

Thành viên độc lập HĐQT

Ngày sinh: 22/4/1968

Quê quán: Vĩnh Phú

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKDCN và XDCB

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/3/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật,
Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần,
chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG ĐÀO HỮU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 17/5/1982

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều

ÔNG ĐẶNG VĂN VĨNH

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 10/7/1967

Quê quán: Nghệ An

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu:
0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG TRẦN ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/1/1980

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh,
Cử nhân Kế toán

Số cổ phần cá nhân sở hữu:
0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều

ÔNG CAO NGUYỄN ĐỨC ANH

Kế toán trưởng

Ngày sinh: 26/10/1991

Quê quán: Thái Bình

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Số cổ phần cá nhân sở hữu:
0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều

BAN KIỂM SOÁT



BÀ TRẦN THỊ THU HIỀN

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 18/11/1975

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Kế toán, Cử nhân Luật

Số cổ phần sở hữu: 78 cổ phần,
chiếm 0,00016% vốn điều lệ

ÔNG TRẦN VĂN CHUNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 26/3/1976

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Kế toán-Kiểm toán, Thạc sỹ Quản
trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu:
0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

BÀ ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 15/10/1973

Quê quán: Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Kế toán Tài chính doanh nghiệp,
Cử nhân Anh Văn

Số cổ phần cá nhân sở hữu:
0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, Công ty đã có những thay đổi nhân sự cấp cao như sau:

- Nhân sự cấp cao do Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm/bầu**
 - » Ngày 23/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tiếp tục bầu bà Nguyễn Ngọc Anh giữ chức Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.
 - » Ngày 23/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu ông Trần Văn Chung giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 thay bà Đào Thanh Hằng hết nhiệm kỳ.
 - » Ngày 21/10/2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã tiếp tục bầu ông Nguyễn Ngọc Luận giữ chức Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029; ông Nguyễn Hoàng Giang giữ chức Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.
- Nhân sự do Ban Kiểm soát bầu:**
 - » Ngày 23/4/2024, các Thành viên Ban Kiểm soát đã tổ chức họp và thống nhất bầu Ông Trần Văn Chung giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.
- Nhân sự do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm:**
 - » Ngày 24/10/2024, Hội đồng Quản trị đã tiếp tục bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Luận giữ chức Tổng Giám đốc Công ty với thời hạn 05 năm.
 - » Ngày 30/10/2024, Hội đồng Quản trị đã tiếp tục bổ nhiệm ông Đào Hữu Thắng giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty với thời hạn 05 năm.
 - » Ngày 16/12/2024, Hội đồng Quản trị đã tiếp tục bổ nhiệm ông Trần Anh Dũng giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty với thời hạn 05 năm.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Toàn Công ty có 1.180 lao động, với 100% CBNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn được ký hợp đồng không xác định thời hạn 997 người chiếm (84%), thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người

lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự. Điều này giúp tiết kiệm chi phí tuyển dụng và đào tạo, đồng thời duy trì sự chuyên môn hóa trong Công ty.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024
1	Hợp đồng lao động	Người	1.180
a	Không xác định thời hạn	Người	997
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	162
c	Thời hạn ngắn dưới 1 năm	Người	21
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100
3	Biến động về nhân viên	%	17
a	Tuyển dụng mới	Người	88
b	Nghỉ việc, trong đó:	Người	112
	Nghỉ hưu	Người	3
	Chấm dứt hợp đồng	Người	109



SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Công ty thực hiện chính sách lương thưởng dựa trên hiệu quả làm việc, không chỉ tạo động lực cho nhân viên mà còn góp phần thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc bố trí nhân sự được thực hiện theo nguyên tắc “đúng người, đúng việc”, đảm bảo tối ưu hóa hiệu suất làm việc và tạo điều kiện để CBNV phát huy tối đa năng lực. Cơ hội nghề nghiệp cũng được xét duyệt dựa trên năng lực và thành tích, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong phát triển nghề nghiệp.

Về bình đẳng giới, lao động nữ hiện chiếm 14% tổng số nhân sự – con số phản ánh đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh khí, vốn phù hợp với nam giới hơn. Tuy nhiên, Công ty vẫn nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới trong quản lý, thể hiện qua việc 2/3 thành viên Ban Kiểm soát, chiếm tỷ lệ 67% và 2/5 thành viên HĐQT là nữ, chiếm tỷ lệ 40%.

Nguồn nhân lực của Công ty có trình độ chuyên môn cao, với 37% nhân sự có bằng Cao đẳng trở lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, lực lượng lao động trẻ trung, năng động khi 53,5% nhân sự (tương đương 631 CBNV) có độ tuổi dưới 40.

Cơ cấu lao động theo chức vụ	Nam	Nữ	% lao động Nữ
Hội đồng Quản trị	3	2	40%
Ban Tổng Giám đốc	4	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Toàn bộ Công ty	1.016	164	14%



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, Gas South đã hoàn thành đưa vào chạy thử 3 trạm LNG và hoàn thành lắp đặt bốn LPG 50 tấn tại Bình Thuận.

- Giá trị thực hiện năm 2024: 63,96 tỷ đồng, trong đó giá trị đầu tư vô bình: 45,7 tỷ đồng
- Giá trị giải ngân năm 2024: 91,34 tỷ đồng

CÔNG TY CON

Tính đến ngày 31/12/2024, Gas South chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam – VT Gas, với số vốn góp là 160 tỷ đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, chiết nạp và kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng.

Vốn điều lệ: 160 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100% vốn điều lệ.

Trong năm 2024, VT Gas đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế
năm 2024

35,8 tỷ đồng
(đạt 137% kế hoạch)

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế
trên vốn điều lệ

17,89%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	% TĂNG/ GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	2.737.637.322.267	2.841.418.344.920	3,79%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.905.226.559.572	6.659.744.463.510	12,78%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	140.504.660.222	140.930.087.418	0,30%
4	Lợi nhuận khác	5.073.847.734	7.929.950.232	56,29%
5	Lợi nhuận trước thuế	145.578.507.956	148.860.037.650	2,25%
6	Lợi nhuận sau thuế	106.160.235.957	115.966.503.792	9,24%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	21,23%	23,19%	9,24%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ SỐ		ĐƠN VỊ TÍNH	2020	2021	2022	2023	2024
Nhóm chỉ số Sinh lợi							
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên		%	18,01	13,8	12,42	15,59	14,66
Tỷ lệ lãi EBIT		%	1,88	1,99	1,94	2,79	2,45
Tỷ lệ lãi EBITDA		%	3,98	3,54	3,18	3,97	3,59
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần		%	1,18	1,41	1,45	1,87	1,8
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)		%	5,77	7,94	9,76	10,47	11,46
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA)		%	2,52	3,33	4,12	4,14	4,16
Nhóm chỉ số Thanh khoản							
Tỷ số thanh toán hiện hành		Lần	0,99	1	1,02	1,03	1,06
Tỷ số thanh toán nhanh		Lần	0,8	0,82	0,85	0,94	0,96
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt		Lần	0,32	0,36	0,29	0,5	0,56
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính							
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản		%	48,32	48,51	47,73	55,82	58,71
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản		%	23,13	1,99	11,25	20,63	18,6
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản/Nguồn vốn		%	57,96	58,23	57,35	92,71	64,29
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản		%	42,04	41,77	42,65	36,88	35,71
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động							
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân		Ngày	36,36	31,61	30,01	35,15	35,4
Thời gian tồn kho bình quân		Ngày	11,89	11,49	8,64	8,49	7,13
Thời gian trả tiền người bán bình quân		Ngày	51,83	54,61	51,08	53,06	51,39
Vòng quay phải thu khách hàng		Vòng	9,46	11,64	13,03	10,25	10,99
Vòng quay tổng tài sản		Vòng	2,13	2,36	2,84	2,21	2,31
Vòng quay vốn chủ sở hữu		Vòng	4,87	5,63	6,73	5,6	6,36

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần (tại ngày 26/9/2024)

- Số cổ phiếu phổ thông: 50.000.000 cổ phần
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 49.998.794 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.206 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.000.000 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 26/9/2024)

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ/VĐL (%)
Cổ đông trong nước	49.602.493	99,21
Cá nhân	31.955.937	63,91
Tổ chức	17.646.556	35,30
Cổ đông nước ngoài	397.507	0,79
Cá nhân	105.780	0,21
Tổ chức	291.727	0,58
TỔNG CỘNG	50.000.000	100,00

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 26/9/2024)

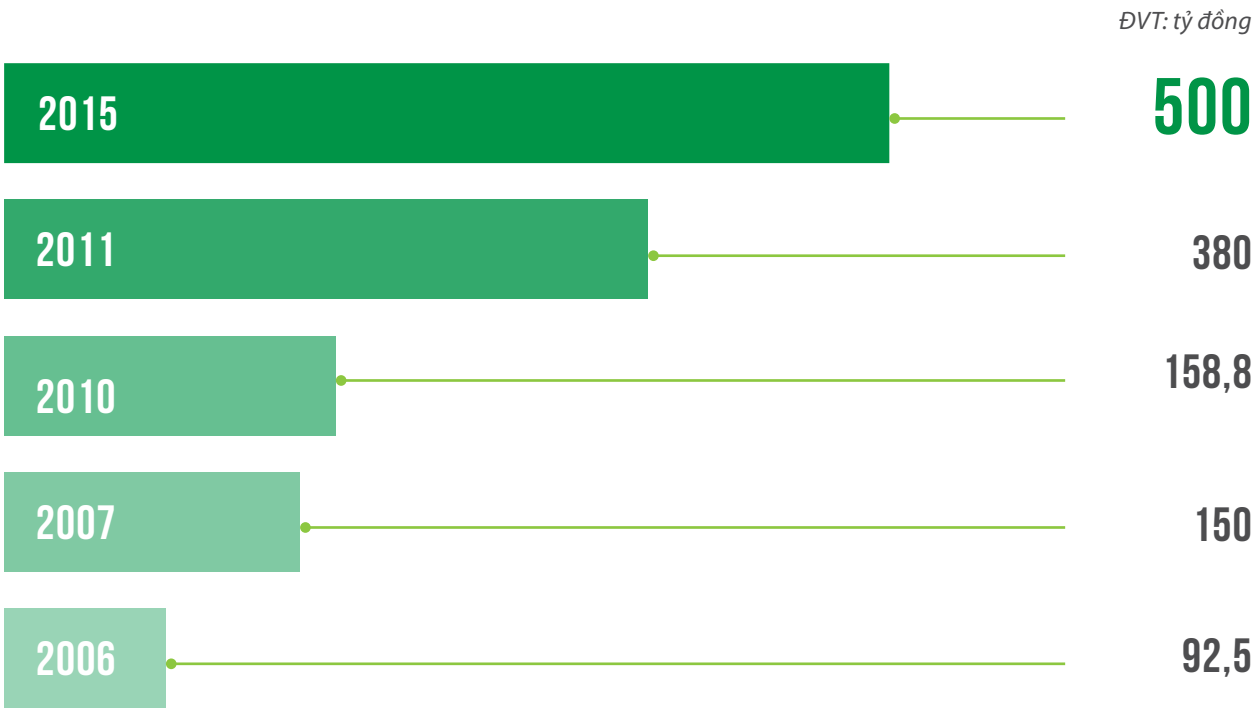
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)	3500102710	Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI CÔNG TY:

Căn cứ công văn số 852/UBCK-PTTT ngày 02/02/2024 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam tại mức 49%.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY NHƯ SAU

VỐN ĐIỀU LỆ



Từ năm 2016 đến nay, Công ty không có hoạt động tăng vốn.
Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty: 1.206 cổ phần



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Phát thải khí nhà kính (GHG) là việc giải phóng các loại khí có khả năng giữ nhiệt trong khí quyển, gây ra hiệu ứng nhà kính và làm tăng nhiệt độ toàn cầu. Các loại khí nhà kính phổ biến bao gồm CO₂ (carbon dioxide), CH₄ (methane), N₂O (nitrous oxide), và các khí flo hóa như HFCs, PFCs.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) của Gas South trong năm 2024 bao gồm:

- Phát thải trực tiếp (Scope 1): Phát thải từ các nguồn sử dụng LPG/CNG cho lò đốt tại Nhà máy Bình Khí và các Xưởng sơn sửa trong hoạt động sản xuất, bảo dưỡng chai LPG; sử dụng CNG làm nhiên liệu cho động cơ các máy nén CNG; sử dụng dầu DO chạy các động cơ Diesel, máy phát điện, phương tiện vận tải.
- Phát thải gián tiếp (Scope 2): Phát thải từ việc sử dụng điện năng mua từ EVN.

STT	NHIÊN LIỆU	ĐVT	LƯỢNG TIÊU THỤ	HỆ SỐ PHÁT THẢI	LƯỢNG PHÁT THẢI (TẤN CO ₂ /NĂM)
I	Phát thải trực tiếp (Scope 1)				
1	CNG	Sm ³	4.809.130	0,002114	10.166,5
2	LPG	Tấn	209	2,88	601,9
3	Dầu DO	Tấn	240	3,165	791,5
II	Phát thải gián tiếp (Scope 2)				
1	Điện	kWh	13.697.741	0,0006766	9.267,89

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Để giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas South, Công ty triển khai các sáng kiến và biện pháp như sau:

TRỒNG CÂY XANH

Các cơ sở SXKD đều có trồng cây xanh, năm 2024 Gas South đã thực hiện trồng bổ sung 166 cây xanh. Hành động này không chỉ giúp tăng cường diện tích cây xanh để hấp thu khí CO₂ trong không khí, cải thiện chất lượng không khí và bảo vệ hệ sinh thái, mà còn thể hiện cam kết của Gas South đối với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường trong tương lai.

ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Gas South đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Kho LPG Cần Thơ và Nhà máy Bình Khí, góp phần thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo và giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Gas South cũng đặc biệt chú trọng đến việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, ứng dụng các sáng kiến cải tiến của CBNV trong sản xuất giúp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải ra môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Thực hiện bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động với hiệu suất tối ưu, giảm thiểu rò rỉ và tiêu hao năng lượng.

ĐẶC BIỆT, GAS SOUTH HIỆN ĐANG TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HẦU HẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Các hệ thống quản lý tài liệu điện tử và phần mềm quản lý công việc giúp CBNV dễ dàng truy cập, chia sẻ và xử lý thông tin một cách nhanh chóng mà không cần đến giấy tờ. Việc chuyển đổi sang môi trường số không chỉ giúp giảm tối đa lượng rác thải giấy mà còn góp phần giảm việc khai thác gỗ để làm giấy; việc triển khai các cuộc họp trực tuyến thay thế các cuộc họp trực tiếp cũng góp phần giảm thiểu lượng phát thải CO₂ trong quá trình di chuyển, đi lại.

ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC

Trong tương lai, Gas South tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên về tầm quan trọng của việc giảm phát thải và các biện pháp thực hiện, tạo ra văn hóa doanh nghiệp thân thiện với môi trường.

Qua những nỗ lực này, Gas South thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, giảm phát thải các loại chất thải, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, hướng đến một tương lai Xanh và Sạch cho cộng đồng và thế hệ mai sau.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ	NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	CHAI LPG SẢN XUẤT MỚI			
1.1		Thép	Kg	2.112.731
1.2		Van chai	Cái	194.121
1.3		Bi thép	Kg	4.853
1.4		Bột sơn	Kg	25.236
		Cao su non (Teflon)	Cuộn	14.687
2	CHAI LPG BẢO DƯỠNG			
2.1		Van chai	Cái	68.896
2.2		Bi thép	Kg	23.527
2.3		Bột sơn	Kg	156.928
		Cao su non (Teflon)	Cuộn	59.813
3	LPG CHAI			
3.1		Niêm màng co	Cái	10.340.883
3.2		Tem nhãn hàng hóa	Cái	2.066.381

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Để đảm bảo quá trình sản xuất được liên tục cũng như phù hợp với công nghệ hiện tại, Gas South đã sử dụng đa dạng các nguồn nhiên liệu cụ thể như sau:

STT	LOẠI NHIÊN LIỆU	ĐVT	LƯỢNG TIÊU THỤ THỤ
I	NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP		
1	CNG	Sm ³	4.809.130
2	LPG	Tấn	209
3	Điện	kWh	13.697.741
II	NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ GIÁN TIẾP (CHẠY BƠM DIESEL, MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI)		
1	Dầu DO	Tấn	250

NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM ĐƯỢC THÔNG QUA CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả giúp giảm lượng năng lượng tiêu thụ mà vẫn duy trì hoặc cải thiện hiệu suất. Một số sáng kiến phổ biến Gas South đã áp dụng bao gồm:

- Cải tiến công nghệ: Sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, máy lạnh hiệu suất cao, và hệ thống điều khiển thông minh.
- Sử dụng năng lượng tái tạo: Sử dụng năng lượng điện mặt trời mái nhà
- Nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng: Tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng cho người lao động.



CÁC BÁO CÁO SÁNG KIẾN TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG
VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ CỦA CÁC SÁNG KIẾN NÀY

ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Sử dụng năng lượng mặt trời tại kho LPG Cần Thơ:

THÔNG SỐ	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT	THỰC TẾ
Công suất (kW)	926	720
Tổng mức đầu tư (VND)	13.854.812.000	9.574.600.320
Suất đầu tư (VND/kW)	14.962.000	13.298.056
Sản lượng (kWh/ngày)	4.167	2.900
SL lớn nhất (kWh/ngày)	4.630	3.555
Doanh thu (VND/tháng)	280.267.697	211.022.913
Thời gian hoàn vốn	5 năm 1 tháng	3 năm 8 tháng

Sử dụng năng lượng mặt trời tại Nhà máy Bình Khí:

THÔNG SỐ	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT	THỰC TẾ
Công suất (kW)	996	996
Tổng mức đầu tư (VND)	14.902.152.000	13.620.770.000
Suất đầu tư (VND/kW)	14.962.000	13.675.472
Sản lượng (kWh/ngày)	4.482	4.000
SL lớn nhất (kWh/ngày)	4.980	4.941
Doanh thu (VND/tháng)	258.201.629	227.010.680
Thời gian hoàn vốn	5 năm 10 tháng	5 năm 1 tháng

CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ: SỬ DỤNG BÓNG ĐÈN LED THAY CHO CÁC BÓNG CAO ÁP TRUYỀN THỐNG

CƠ SỞ	TỔNG NL TIÊU THỤ TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT (KWH/NĂM)	NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỂM SAU KHI LẮP ĐẶT (KWH/NĂM)	GIÁ ĐIỆN (VNĐ)	CHI PHÍ TIẾT KIỂM (VNĐ/NĂM)
Trạm nạp CNG Hiệp Phước	18.360	7.344	1.929	14.166.576
Trạm CNG Phổ quang và Samsung	8.813	3.525	2.905	10.240.474
Trạm CNG An sương	3.154	1.261	3.476	4.384.765
Trạm nạp LPG Vĩnh lộc	4.248	1.699	3.857	6.553.814
Trạm CNG ĐHQG	13.738	5.495	3.355	18.435.859
Kho LPG Gò Dầu	21.780	8.712	3.012	26.240.544
Kho và Trạm nạp LPG Đồng Nai	21.600	8.640	2.134	18.437.760
Nhà máy Bình khí	3.974	1.590	2.202	3.500.652
Trạm nạp CNG Mỹ Xuân	32.670	13.068	1.692	22.111.056
Kho và Trạm nạp LPG Cần thơ	12.096	4.838	2.134	10.325.146
Trạm nạp LPG Tiền Giang	1.944	778	3.096	2.407.450
Trạm nạp LPG Cà Mau	7.344	2.938	3.499	10.278.662
TỔNG	149.720	59.888		147.082.758



TIÊU THỤ NƯỚC

NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC VÀ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG

NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC	ĐVT	LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG TRONG NĂM
Nước cấp (nước máy)	m ³	75.061
Nước ngầm (giếng khoan)	m ³	5.409

TỶ LỆ PHẦN TRĂM VÀ TỔNG LƯỢNG NƯỚC TÁI CHẾ VÀ TÁI SỬ DỤNG:

Không có

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

SỐ LẦN BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM DO KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG: Không có.

TỔNG SỐ TIỀN DO BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM DO KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG: Không có.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mức lương trung bình đối với người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động

17,87
(triệu đồng/người/tháng)

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chăm lo sức khỏe, đảm bảo an toàn và nâng cao phúc lợi cho người lao động luôn được Công ty quan tâm. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, giúp người lao động yên tâm cống hiến và phát triển. Các chính sách của Công ty không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng đến tiêu chuẩn cao hơn, cụ thể:

Năm 2024 Công ty mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể CBNV với tổng số tiền 5,73 tỷ đồng. Chi phí cho hoạt động chăm sóc sức khỏe (bao gồm khám định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, khám chuyên khoa cho nữ với tổng chi phí là 5,92 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện kế hoạch năm 2024 với 3.578 lượt người đào tạo chi phí thực hiện 1,2 tỷ đồng.

- Kế hoạch đào tạo được lập dựa trên việc phân tích nhu cầu thực tế của từng CBNV để xây dựng chương trình gắn với nhu cầu, tăng hiệu quả, tránh lãng phí. Tăng cường đào tạo nội bộ giúp tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả đào tạo.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Công ty triển khai kế hoạch đào tạo và phát triển đội ngũ kế nhiệm nhằm nâng cao năng lực quản lý cho nhân sự tiềm năng, đảm bảo nguồn nhân lực sẵn sàng thay thế khi có biến động nhân sự, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững theo chiến lược nhân sự của Công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gas South luôn xác định trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, gắn liền với mục tiêu An toàn – Chất lượng – Hiệu quả. Để đảm bảo an toàn cho khu vực xung quanh nơi có các cơ sở SXKD, Gas South đã đầu tư nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy, tổ chức thực tập Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Ứng phó sự cố hóa chất – Sự cố tràn dầu và An ninh cảng biển để sẵn sàng xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra tại cơ sở và khu vực cộng đồng xung quanh.

Bên cạnh đó, Gas South cũng tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua: tuyển dụng lao động tại địa phương nơi có các Kho/Trạm, Nhà máy, Cửa hàng của Gas South, hỗ trợ hạ tầng (xây cầu kênh KH5 tại huyện Gò Quao-Kiên Giang; làm nhà vệ sinh trường mẫu giáo, công trình thư viện Xanh tại trường Tiểu học Phú Vinh - Đắc Lắc), tặng quà cho các gia đình khó khăn, trao học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

Các hoạt động này không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân mà còn mang lại lợi ích thiết thực cho Gas South, giúp giảm thiểu chi phí do các tai nạn sự cố, nâng cao uy tín thương hiệu và tạo sự tin cậy từ đối tác, khách hàng. Trong thời gian tới, Gas South sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác với chính quyền địa phương, đầu tư vào các sáng kiến bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của cộng đồng, đồng thời tích hợp trách nhiệm xã hội vào chiến lược phát triển bền vững, nhằm tạo giá trị lâu dài cho cả Công ty và xã hội.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

03



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Mặc dù thị trường LPG có sự cạnh tranh khốc liệt và những biến động giá cả từ các yếu tố toàn cầu, nhưng với chiến lược phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng kênh phân phối, công ty đã đạt được những kết quả khả quan trong năm 2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	SO SÁNH THỰC HIỆN 2024 SO VỚI KẾ HOẠCH 2024
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	211.789	203.410	96,04%
1.1	LPG dân dụng	-	142.889	137.356	96,13%
1.2	LPG rời	-	68.900	66.054	95,87%
2	Vỏ bình	Vỏ			
2.1	Vỏ bình làm mới	-	143.175	194.121	135,58%
2.2	Vỏ bình bảo dưỡng	-	755.250	790.572	104,68%
3	Xăng dầu	Lít	4.390.000	4.190.910	95,46%
4	Khí nén CNG	Sm³	127.624.658	146.242.677	114,59%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.456,57	6.683,18	103,5%
3	Chi phí	Tỷ đồng	966,04	1.051,07	108,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	132,74	148,86	112,14%



Năm 2024, toàn thể CBNV Gas South đã đoàn kết, nỗ lực, Ban Lãnh đạo đã đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời để đảm bảo hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Các giải pháp đã thực hiện trong năm 2024 như sau:

KINH DOANH LPG

- Thường xuyên đánh giá nhu cầu thị trường, bám sát những biến động của giá CP để cân đối nguồn hàng hợp lý đảm bảo đủ nguồn hàng phục vụ sản xuất cũng như đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Theo dõi sát sao tình hình kinh doanh LPG của các đơn vị và thị trường, chuẩn bị các kịch bản có thể xảy ra từ đó có các phương án xử lý kịp thời phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.
- Mở rộng và đa dạng hóa các kênh phân phối, đặc biệt là việc đầu tư vào đội xe tải chuyên dụng để giao hàng LPG chai bán lẻ trực tiếp đến các cửa hàng nhỏ lẻ. Chiến lược này nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào hệ thống Tổng đại lý truyền thống, đồng thời tăng khả năng tiếp cận thị trường, cải thiện hiệu quả phân phối và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Tiếp tục phối hợp với cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan để xử lý việc tranh chấp nhãn hiệu và chống gian lận thương mại, chiết nạp trái phép.
- Duy trì thực hiện tốt công tác vệ sinh vỏ chai, cải tiến chất lượng nước gas nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của GAS SOUTH khi tới tay người tiêu dùng.
- Tập trung hoàn thành công tác số hóa, đạt tỷ lệ số hoá bình gas 100% khi lưu thông ra thị trường để triển khai áp dụng tem nhãn điện tử toàn Công ty một cách đồng bộ.
- Những chương trình truyền thông được khách hàng đánh giá cao như: hỗ trợ lắp đặt bằng hiệu cho khách hàng Tổng đại lý/ Đại lý, treo pano quảng cáo tại các chợ, các chương trình tặng vật phẩm để tri ân và kích thích mua hàng, các chương trình giới thiệu sản phẩm và hướng dẫn sử dụng gas an toàn tại các chợ... luôn được Gas South duy trì thực hiện. Đặc biệt là chương trình “Du lịch nước ngoài cùng Gas South” đã để lại ấn tượng rất tốt cho khách hàng, luôn được Gas South duy trì thực hiện qua các từ năm 2022 đến nay.
- Bên cạnh các hoạt động truyền thông tại điểm bán, Gas South tiếp tục đẩy mạnh truyền thông số trên các nền tảng như fanpage, Zalo OA, thực hiện SEO (tối ưu hóa tìm kiếm) cho website chính thức của Công ty.
- Năm 2024, Gas South vinh dự nhận được chứng nhận Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2024 do người tiêu dùng bình chọn. Đây là sự ghi nhận từ người tiêu dùng đối với những cam kết và nỗ lực của Gas South trong việc cung cấp sản phẩm LPG đạt chuẩn, an toàn và thân thiện với môi trường. Đây cũng là động lực để Công ty tiếp tục đổi mới, cải tiến và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường.



SẢN XUẤT VỎ BÌNH – GIA CÔNG CƠ KHÍ

- Chăm sóc tốt các khách hàng hiện hữu, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới.
- Hoàn thiện dây truyền sản xuất và thử nghiệm sản phẩm bình gas lạnh.
- Tìm kiếm khách hàng có nhu cầu về gia công cơ khí, bảo dưỡng sửa chữa cơ khí để gia tăng hiệu quả kinh doanh cho đơn vị.



KINH DOANH CNG - LNG

- Duy trì khách hàng hiện hữu, đẩy mạnh công tác tiếp thị, phát triển khách hàng mới.
- Đảm bảo vận chuyển khí kịp thời cung cấp cho khách hàng đảm bảo sản xuất.
- Chủ động làm việc với nhà cung cấp LNG để sớm có nguồn LNG.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

- Xác định đúng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo việc phân bổ nguồn lực tài chính một cách hợp lý và có hiệu quả.
- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng, thường xuyên theo dõi, cập nhật và tận dụng các ưu đãi về lãi suất nhằm tối ưu hóa hiệu hoạt động tài chính Công ty.
- Chủ động đánh giá và kiểm soát mức độ rủi ro các khoản nợ, đồng thời tăng cường các biện pháp tài chính phù hợp nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra.
- Chủ động kiểm tra, rà soát chi phí nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về kế toán và thuế cho các Đơn vị, giúp nâng cao kiến thức chuyên môn, năng lực nghiệp vụ và đảm bảo công tác kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần duy trì tính tuân thủ và minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng, triển khai và đào tạo sử dụng phần mềm Báo cáo quản trị cho các Đơn vị, nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa công tác quản trị Công ty.



CÔNG TÁC NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

- Triển khai hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc các chức danh công việc trong toàn Công ty.
- Tổ chức thực hiện các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt và theo yêu cầu thực tế phát sinh.
- Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự đáp ứng theo định biên và nhu cầu thực tế.
- Xây dựng khung năng lực, kế hoạch đào tạo đội ngũ kế nhiệm.
- Triển khai phần mềm quản lý nhân sự (DX07) góp phần hoàn thành kế hoạch công tác chuyển đổi số toàn Công ty, hỗ trợ công tác quản lý nhân sự chuyên nghiệp, tập trung và hiệu quả.



CÔNG TÁC KỸ THUẬT - AN TOÀN

Công ty luôn quan tâm đến công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, sức khỏe, bảo vệ môi trường, vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và được nghiêm túc thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty. Trong năm 2024 Gas South đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng định kỳ và đột xuất, bảo đảm máy, thiết bị hoạt động an toàn, liên tục;
- Chạy thử hệ thống cấp LNG cho khách hàng Sojitz, Thép TVP, Thép Nam Kim đảm bảo an toàn, chất lượng;
- Công tác ứng cứu các tình huống khẩn cấp được duy trì thực tập nội bộ định kỳ hàng tháng, thực tập có nhiều lực lượng chức năng tham gia định kỳ 01 lần/năm;
- Công tác kiểm tra an toàn thiết bị, phương tiện vận chuyển, môi trường lao động tại tất cả các cơ sở SXKD được duy trì định kỳ hàng ngày, hàng tháng, hàng quý thông qua các lần kiểm tra của Đơn vị, Công ty đã kịp thời phát hiện và khắc phục ngay các mối nguy có thể gây ra tai nạn, sự cố;

- Công tác đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, kỹ thuật an toàn trong hoạt động kinh doanh khí và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm cho CBNV làm việc trực tiếp tại các cơ sở SXKD được thực hiện đầy đủ định kỳ hàng năm;
- Các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định kỹ thuật an toàn đầy đủ và duy trì hiệu lực kiểm định thường xuyên;
- Công tác khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho Người lao động được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật;
- Công tác bảo vệ môi trường được duy trì thực hiện theo đúng như Hồ sơ môi trường hoặc Giấy phép môi trường đã được cấp.

CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Quá trình này giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, cải thiện khả năng ra quyết định thông qua phân tích dữ liệu, và tạo ra sự linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu thị trường. Chuyển đổi số còn giúp doanh nghiệp tăng cường trải nghiệm khách hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, và mở rộng thị trường. Bằng cách áp dụng công nghệ số, doanh nghiệp có thể nâng cao năng suất, giảm chi phí vận hành, nâng cao năng lực quản trị điều hành và giữ vững vị thế cạnh tranh trong môi trường kinh doanh ngày càng thay đổi nhanh chóng.

Năm 2024, Gas South đã và đang triển khai các sáng kiến số như sau:

- Đưa hệ thống vào vận hành chính thức (Go - Live) sáng kiến số DX01 “Kho dữ liệu và Báo cáo quản trị điều hành - Giai đoạn 1”.
- Thực hiện quá trình UAT sáng kiến số DX02 “Giải pháp hỗ trợ bán hàng LPG chai”
- Nâng cấp, bổ sung tính năng App Mobile sáng kiến số DX06 “Văn phòng số”.
- Kick off sáng kiến số “DX04 Quản lý Kỹ thuật An toàn”.
- Kick off sáng kiến số “DX07 Quản lý Nhân sự”.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Tổng tài sản

2.841 tỷ đồng

Tăng 3,79% so với năm 2023

Doanh thu bán hàng
và cung cấp dịch vụ

6.660 tỷ đồng

Tăng 12,78%

Lợi nhuận trước thuế

148,86 tỷ đồng

Vượt 12,14% kế hoạch và
tăng 2,25% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế

115,97 tỷ đồng

tăng 9,24%.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ

23,19%

tăng 9,24% so với năm 2023

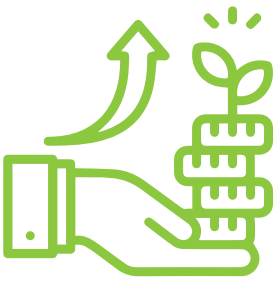
ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

LPG và CNG vẫn là hai mặt hàng chủ lực tạo ra Doanh thu của Công ty. Trong đó, Doanh thu mặt hàng LPG tăng 11% và doanh thu từ mặt hàng CNG ghi nhận mức tăng ấn tượng, vượt 20% kế hoạch, với sản lượng đạt 146,2 triệu Sm³, cao hơn 14,6% so với kế hoạch và 18,1% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đang hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu CNG, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông vận tải. Việc trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hệ thống xe buýt chạy bằng khí CNG đã giúp Công ty duy trì nguồn cầu ổn định qua các năm, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng doanh thu trong tương lai.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã bắt đầu mở rộng sang LNG, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và nắm bắt xu hướng chuyển đổi sang năng lượng sạch. Công ty đã sẵn sàng cung cấp song song khí CNG và LNG tại 03 trạm khách hàng lớn Thép Nam Kim, Thép TVP, Sojitz

Với nền tảng tài chính vững chắc, sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của Ban Lãnh đạo cùng tinh thần đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV, Gas South đã đạt được những kết quả tích cực trong năm 2024. Những thành tựu này không chỉ khẳng định sự phát triển ổn định của Công ty mà còn tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo.



HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI

Nhờ hệ thống phân phối rộng và cơ sở hạ tầng được đầu tư từ sớm, Công ty tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, thể hiện qua ROE tăng từ 5,77% năm 2020 lên 11,46% năm 2024. EBITDA luôn cao hơn EBIT do chi phí khấu hao lớn từ danh mục tài sản cố định, phản ánh chính sách tài chính và đầu tư hợp lý.

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Công ty duy trì tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao, với chỉ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh dao động quanh mức 1 và có xu hướng tăng, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn ổn định.

Bên cạnh đó, lượng tiền nhàn rỗi gửi có kỳ hạn liên tục tăng, đạt mức cao nhất vào năm 2024. Dù lãi suất không quá hấp dẫn, Công ty vẫn tối ưu hóa dòng tiền, giúp doanh thu tài chính tăng 50%. Điều này khẳng định chiến lược quản lý tài chính hiệu quả, vừa đảm bảo thanh khoản vừa gia tăng lợi nhuận.

NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024, Công ty duy trì hiệu quả hoạt động ổn định với các chỉ số tài chính cải thiện tích cực. Đáng chú ý, thời gian tồn kho bình quân giảm từ 11,89 ngày năm 2020 xuống còn 7,13 ngày năm 2024, phản ánh khả năng quản lý hàng tồn kho hiệu quả, tối ưu hóa vốn và giảm chi phí lưu kho. Đồng thời, vòng quay vốn chủ sở hữu đạt 6,36 vòng, tăng so với mức 5,60 vòng của năm trước, cho thấy Công ty sử dụng vốn hiệu quả, nâng cao khả năng tạo ra doanh thu và lợi nhuận.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH

Năm 2024, Công ty duy trì mức độ đòn bẩy tài chính hợp lý, với tỷ số nợ trên tổng tài sản đạt 64,29%, giảm so với năm 2023 nhưng vẫn cao hơn các năm trước đó. Tỷ số nợ vay trên tổng tài sản giảm nhẹ xuống 18,60%, cho

thấy Công ty kiểm soát tốt nguồn vốn vay. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản ở mức 35,71%, đảm bảo sự cân đối giữa nguồn vốn tự có và nợ vay, giúp Công ty duy trì sự ổn định tài chính và khả năng tăng trưởng bền vững.

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG DÒNG TIỀN

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2023	2024
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	430,30	170,60
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	331,00	761,40
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	761,40	932,00

Năm 2024, Công ty duy trì dòng tiền kinh doanh ổn định với lưu chuyển tiền thuần đạt 331,3 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. Dòng tiền đầu tư âm 14,7 tỷ đồng, phản ánh việc tiếp tục đầu tư vào tài sản dài hạn nhưng với mức giảm, do đã hoàn thành đầu tư 03 trạm LNG, trong khi các trạm còn lại đang trong giai đoạn đầu giải ngân.

Nhờ dòng tiền tích cực, tiền và tương đương tiền cuối kỳ đạt 932 tỷ đồng, đảm bảo thanh khoản vững chắc và sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển trong tương lai.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Sau khi hoàn thành chuẩn hóa sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mô tả công việc trong toàn Công ty, trong năm 2024, Công ty tập trung cho công tác nâng cao năng lực cho cán bộ nhân viên với kế hoạch đào tạo phát triển đội ngũ kế cận sẵn sàng thích ứng với các thách thức trong bối cảnh thị trường kinh doanh LPG nhiều biến động, đồng thời đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Về chính sách với người lao động, ngoài việc duy trì chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo, Công ty phối hợp với Công đoàn ban hành Chương trình an sinh xã hội và tương trợ Gas South, với mục đích hỗ

trợ thêm từ nguồn đóng góp tự nguyện của CBNV Công ty và cá nhân, tập thể khác cho các trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, động viên tinh thần và chia sẻ một phần kinh phí với người lao động và gia đình.

- Về quản lý, Công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sáng kiến số, triển khai ký hợp đồng mua phần mềm quản lý nhân sự, Phần mềm quản lý nhân sự không chỉ là một công cụ hỗ trợ mà còn là giải pháp tổng thể giúp tự động hóa tối đa các quy trình nghiệp vụ liên quan đến nhân sự.
- Ngoài ra, Công ty thường xuyên tăng cường kiểm soát nội bộ, cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động.





KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Sản lượng LPG

196.420 Tấn

trong đó

Sản lượng LPG Dân dụng

139.370 Tấn

Sản lượng LPG rời

57.050 Tấn

Vỏ bình sản xuất mới

176.950 vỏ

Vỏ bình bảo dưỡng

756.750 vỏ

Xăng dầu

4.220.000 Lít

Khí thiên nhiên (CNG, LNG)

156.555.000 m³

Doanh thu

6.569,83 Tỷ đồng

Chi phí

1.041,63 Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

140,56 Tỷ đồng

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí nên Gas South nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Gas South chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Gas South đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng – nước sử dụng và

giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, Gas South còn tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kì các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí dầu mỏ hóa lỏng của Gas South cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

LOẠI NHIÊN LIỆU, NĂNG LƯỢNG	ĐVT	TỔNG CỘNG	
		NĂM 2023	NĂM 2024
Khí CNG	Sm ³	5.114.121	4.809.130
Khí LPG	tấn	76	209
Dầu DO	tấn	433	250
Điện	Kwh	11.536.763	13.697.741
Nước cấp (nước máy)	m ³	79.553	75.061
Nước ngầm (giếng khoan)	m ³	5.241	5.409

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Gas South luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các Đơn vị trực thuộc và thành viên không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Gas South ký hợp đồng với các Đơn vị dịch vụ để xử lý các loại chất thải theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

	ĐVT	TỔNG CỘNG	
		NĂM 2023	NĂM 2024
Nước thải công nghiệp	m ³	27.599	29.953
Nước thải sinh hoạt	m ³	34.167	28.586
Chất thải rắn thông thường	tấn	52,79	171,37
Chất thải nguy hại	tấn	11,92	14,83

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Gas South cập nhật kịp thời, tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2024, Bên cạnh đó, Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường của Gas South luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Trong năm 2024, Công ty đã được cơ quan chức năng cấp chứng nhận Đăng ký môi trường cho 07 Trạm CNG, 03 Trạm nạp LPG và Giấy phép môi trường cho 04 cơ sở (Nhà máy Bình Khí, Trạm nạp LPG Bình Định, Trạm nạp LPG Gia Lai và Trạm nạp LPG Khánh Hòa), 04 cơ sở đang thẩm định hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường (Trạm nạp LPG Đắk Lắk, Kho/Trạm nạp LPG Cần Thơ,

Trạm nạp LPG Quảng Ngãi, Trạm nạp LPG Đà Nẵng) theo quy định pháp luật. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Gas South quản lý nghiêm ngặt.

Gas South cũng định kỳ thực hiện các Chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo cam kết bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG, LPG, LNG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.

STT	NỘI DUNG QUAN TRẮC	TỔNG CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	TỔNG SỐ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT	SỐ VỊ TRÍ KHÔNG ĐẠT	GHI CHÚ / CÁCH KHẮC PHỤC
1	Quan trắc môi trường lao động	1.619	34	15	Chỉ tiêu không đạt: Tiếng ồn, Nhiệt độ, Ánh sáng >10,000 Lux. Khắc phục: Người lao động đã sử dụng nút bịt tai chống ồn, các Kho/Trạm tăng cường quạt gió thông thoáng không khí, bổ sung mái che nắng
2	Quan trắc nước thải	131	0	0	-
3	Quan trắc khí thải	412	0	0	-



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Gas South đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.

- Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Ngoài ra các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Gas South tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn vệ sinh, lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường. Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các phương tiện đo lường được Gas South thực hiện đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật.
- Trong năm vừa qua, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức 01 tháng/lần tại tất cả các sơ sở SXKD của Gas South.

CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2024

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU VIỆC THỰC HIỆN				
		NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	283	380	422	438	446
2	Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	270	267	343	347	367
3	Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân	43	90	232	177	198
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	254	288	302	325	336

- Gas South đã mua bảo hiểm đầy đủ cho các Văn phòng cơ quan, Kho/Trạm nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng, bảo hiểm sản phẩm,....
- Năm 2024, mạng lưới An toàn vệ sinh viên với 117 người đã tích cực hoạt động trong công tác AT-VSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đôn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đã được cấp phát,... góp phần ngăn ngừa các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Gas South đã tổ chức đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh lao động cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Gas South.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO AN TOÀN

STT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO	KẾT QUẢ ĐÀO TẠO (NGƯỜI)			
			NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024
1	Huấn luyện KTAT trong hoạt động kinh doanh khí	NLĐ trực tiếp làm việc tại các Kho, Trạm và kinh doanh khí	551	636	725	838
2	Huấn luyện KTAT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Thủ kho, Bốc xếp, Lái xe vận chuyển LPG, CNG, LNG, chai LPG	162	73	175	120
3	Kỹ thuật an toàn điện	Người vận hành máy phát điện	42	129	56	115
4	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 1	CBNV thuộc nhóm 1	46	17	48	23
5	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 2	CBNV thuộc nhóm 2	11	5	13	4
6	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 3	CBNV thuộc nhóm 3	480	369	433	311
7	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 4	CBNV thuộc nhóm 4	374	350	312	323
8	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 5	CBNV làm công tác y tế...	0	0	0	0
9	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 6	ATVSV	35	37	79	48
10	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu	CBNV thuộc nhóm 4	275	316	338	371
11	Nghiệp vụ CNCH	Đội PCCC cơ sở	355	279	196	211
12	Nghiệp vụ PCCC	Đội PCCC cơ sở	295	269	270	325



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Gas South luôn chú trọng giữ chân và phát triển nhân tài bằng chiến lược toàn diện, kết hợp giữa các chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc và cơ hội phát triển. Các hoạt động cụ thể mà Gas South đã thực hiện có thể kể đến như

- Xây dựng chính sách lương, thưởng và đánh giá công việc rõ ràng, minh bạch, gắn với kết quả làm việc. Thường xuyên lắng nghe, cập nhật, điều chỉnh các quy định liên quan, phù hợp với tình hình thực tế để tạo động lực cho người lao động và thúc đẩy năng suất lao động.
- Chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi theo quy định của luật và bổ sung một số khoản cao hơn luật (ở Gas South các chế độ phúc lợi cao hơn luật bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe tự nguyện quyền lợi cao, quà tặng cho nam có vợ sinh con, một số quyền lợi dành riêng cho nữ CBNV, quà cho NLD đến tuổi nghỉ hưu, hỗ trợ NLD mắc bệnh hiểm nghèo từ quỹ ASXH và tương trợ Gas South...).
- Xây dựng và cập nhật bảng mô tả công việc một cách chi tiết, rõ ràng cho từng vị trí chức danh công việc, để từ đó Công ty đánh giá năng lực cán bộ một

cách khách quan, minh bạch. Cũng từ việc xây dựng được chuẩn chức danh và khung năng lực, Gas South phân tích nhu cầu để xây dựng các chương trình đào tạo gắn với mục tiêu công việc và phát triển năng lực cá nhân.

- Thực hiện tuyển dụng theo quy trình, dựa trên tiêu chuẩn chức danh công việc đã được chuẩn hóa, đảm bảo lựa chọn ứng viên phù hợp và có tiềm năng phát triển thay vì chỉ tập trung vào những cá nhân xuất sắc nhất. Sau khi gia nhập, nhân viên được đào tạo thông qua các khóa học nội bộ kết hợp với đào tạo bên ngoài giúp cho cán bộ mới hòa nhập nhanh và phát huy tối đa năng lực cá nhân.
- Chú trọng tạo dựng môi trường làm việc tôn trọng, minh bạch và gắn kết thông qua các hoạt động hội thảo, teambuilding, du lịch trong nước và nước ngoài, giúp tăng cường tinh thần đồng đội và sự gắn bó trong tổ chức.
- Có cơ chế thi đua, khen thưởng công bằng, minh bạch, ghi nhận và vinh danh kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật và đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công tác An sinh Xã hội tiếp tục được quan tâm và triển khai hiệu quả trong năm 2024. CBNV Công ty đã tự nguyện đóng góp 02 ngày công làm thêm vào ngày Chủ Nhật, tương đương hơn 1,3 tỷ đồng, để thực hiện các chương trình ASXH. Một trong những hoạt động tiêu biểu là tài trợ gần 600 triệu đồng xây dựng cầu Kênh KH5 tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, góp phần cải thiện giao thông, phát triển kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, học sinh trong mùa mưa lũ.

Ngoài ra, Công ty còn tích cực tham gia nhiều hoạt động cộng đồng khác:

- **Hỗ trợ thiên tai:** Vận động CBNV quyên góp 292 triệu đồng ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi; đóng góp 660 triệu đồng cho Quỹ tương trợ Dầu khí và Quỹ bảo lụt.
- **Hoạt động của Công đoàn bộ phận:**
 - » **Công đoàn Nam Trung Bộ:** Hỗ trợ 80 triệu đồng xây nhà vệ sinh trường mẫu giáo và thư viện xanh tại trường Tiểu học Phú Vinh, Đắk Lắk.

- » **Công đoàn Đồng Nai:** Tặng quà trị giá 40 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu.
- » **Công đoàn VT Gas:** Trao học bổng trị giá 80 triệu đồng cho học sinh khó khăn tại xã Tiến Hưng (Bình Phước), xã Trường Tây và Trường Đông (Tây Ninh).
- » **Công đoàn miền Trung:** Hỗ trợ 40 triệu đồng cho các gia đình khó khăn tại Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.
- » **Công đoàn Cơ quan điều hành:** Tổ chức chương trình Xuân Yêu thương – Xuân Nghĩa tình, tặng quà Tết tại Mái ấm khiếm thị Huỳnh Đệ Như Nghĩa, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng chi phí thực hiện là 22 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Công đoàn Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện như "Xuân yêu thương", "Trung thu cho em", xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại bởi thiên tai. Những đóng góp này thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, khẳng định tinh thần đoàn kết và sẻ chia của tập thể CBNV.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

04



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

- Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục biến động mạnh, tác động sâu rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Những căng thẳng địa chính trị kéo dài đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá nguyên liệu và hàng hóa cơ bản duy trì ở mức cao gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất và vận hành doanh nghiệp.
- Trong nước, thị trường LPG tiếp tục ghi nhận mức độ cạnh tranh gay gắt khi các Công ty khác áp dụng chiến lược giảm giá mạnh mẽ và triển khai các chính sách linh hoạt.
- Tình hình tiêu thụ CNG cũng đối mặt nhiều thách thức khi sản xuất công nghiệp trong nước chưa phục hồi hoàn toàn, nhiều doanh nghiệp chuyển đổi sang sử dụng các nguồn nhiên liệu thay thế nhằm tối ưu hóa chi phí.
- Ngoài ra, hoạt động kinh doanh vỏ chai LPG chịu áp lực từ các đối thủ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh

VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và áp dụng triệt để các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, cụ thể như sau:
 - » Tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo luật định và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến ngành năng lượng.
 - » Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và phân phối khí nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng.
 - » Kiểm soát chất thải chặt chẽ, áp dụng các giải pháp xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn theo đúng quy định môi trường.
 - » Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đầu tư vào các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành.

VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm xã hội với cộng đồng và người lao động thông qua các hoạt động thiết thực như:
 - » Đảm bảo việc làm ổn định và chế độ phúc lợi tốt cho người lao động, nâng cao đời sống và thu nhập của nhân viên.
 - » Thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội như hỗ trợ người dân vùng khó khăn, tài trợ học bổng cho học sinh – sinh viên nghèo vượt khó.
 - » Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, thúc đẩy đạo đức kinh doanh và tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty minh bạch, công bằng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

- Điều hành Công ty đạt được những kết quả tích cực, với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản đều đạt và đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt 112,14% so với kế hoạch
- Chủ động triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, thích ứng với diễn biến của thị trường nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và kiểm soát tốt các rủi ro.
- Công tác quản trị tài chính được chú trọng thực hiện tốt, đảm bảo cân đối dòng tiền, kiểm soát chi phí hiệu quả, duy trì tỷ suất lợi nhuận ổn định.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

- Thực hiện các chính sách nhân sự phù hợp, đảm bảo nguồn lực chất lượng cao phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.
- Duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu suất lao động.

CÔNG TÁC CẢI TIẾN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

- Chú trọng ứng dụng công nghệ vào quản lý và vận hành nhằm nâng cao hiệu suất và giảm thiểu chi phí.
- Đẩy mạnh việc chuyển đổi và ứng dụng công nghệ số hiệu quả, tự động hóa một số quy trình quan trọng giúp tối ưu hóa hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Tăng cường hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn và uy tín thương hiệu trên thị trường.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, đặc biệt là công tác quản lý về tài chính – kế toán và quản trị doanh nghiệp.
- Triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
- Chủ động đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội để phát triển bền vững.

CÔNG TÁC TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Chỉ đạo thực hiện nhiều chương trình hướng đến trách nhiệm xã hội, góp phần phát triển cộng đồng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, áp dụng công nghệ sạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao và ghi nhận sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024. Dưới sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã đạt được những thành công đáng kể, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan. Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng, Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng Quản trị giao cho, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị định hướng tiếp tục phát triển Công ty theo hướng ổn định – bền vững – tăng trưởng hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Để đạt được mục tiêu này, Hội đồng Quản trị đề ra các kế hoạch và định hướng trọng tâm sau:

ĐẨY MẠNH MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

- Tăng cường hoạt động tiếp thị và phát triển thị trường, mở rộng hệ thống phân phối LPG và CNG đến các khu vực tiềm năng.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn, độ tin cậy cao trong quá trình cung cấp sản phẩm.
- Phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các doanh nghiệp trong ngành để mở rộng cơ hội hợp tác.

TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa chuỗi cung ứng để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Đầu tư vào công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất và giảm thiểu lãng phí trong sản xuất, vận hành.
- Cải thiện hệ thống logistics và kho bãi, nâng cao khả năng lưu trữ và phân phối sản phẩm nhanh chóng, hiệu quả.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- Đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ môi trường, giảm phát thải trong quá trình sản xuất và kinh doanh.
- Tăng cường sử dụng năng lượng sạch, đầu tư vào các dự án phát triển năng lượng xanh, khí thiên nhiên sạch.
- Duy trì và mở rộng các chương trình cộng đồng, hỗ trợ phát triển giáo dục và phúc lợi xã hội.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành để nâng cao năng suất làm việc

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát chặt chẽ các yếu tố rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính và hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, chuẩn mực kế toán và quản trị công ty.
- Duy trì đối thoại thường xuyên với cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin.

Hội đồng Quản trị cam kết tiếp tục định hướng phát triển Công ty theo chiến lược tăng trưởng bền vững, đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, người lao động và cộng đồng. Với sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên, công ty sẽ tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường khí và duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2025.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

05



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm trong Ban Điều hành và 03 thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Công ty không có thành viên Hội đồng Quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị của trên 05 Doanh Nghiệp khác.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN	
			ĐẠI DIỆN SỞ HỮU PV GAS	SỞ HỮU CÁ NHÂN
1	Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	35,26% VĐL	0,0013% VĐL
2	Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên HĐQT, TGĐ	0%	0%
3	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên độc lập HĐQT	0%	0%
4	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên độc lập HĐQT	0%	0%
5	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên độc lập HĐQT	0%	0%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc và đến thời điểm này Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị cũng đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty theo đúng các quy định hiện hành.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định có liên quan trong việc chỉ đạo, định hướng, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trong việc giám sát Ban Tổng Giám đốc về thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, ĐHĐCĐ và quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết/Quyết định; chỉ thị, văn bản; các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
- Luôn theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng Giám đốc gửi Hội đồng Quản trị.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh và công nghiệp khí, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất và đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị theo các quy định hiện hành.
- Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp Hội đồng Quản trị, 11 lần lấy ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản. Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng như sau:**
 - » Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2023;
 - » Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty;
 - » Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư năm 2024 của Công ty.
 - » Thông qua việc chi trả cổ tức còn lại bằng tiền mặt năm 2023 của Công ty;
 - » Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty)
 - » Thông qua việc bổ sung nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.
 - » Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (Công tác nhân sự)
 - » Quyết định bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty;
 - » Quyết định bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty (ông Đào Hữu Thắng).
 - » Quyết định bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty (ông Trần Anh Dũng);
 - » Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 để giao kế hoạch/nhiệm vụ trong Công ty và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Trong năm 2024, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã chủ động thực hiện chức năng giám sát và tư vấn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, bền vững và tuân thủ các quy định hiện hành. Với vai trò quan trọng trong việc định hướng chiến lược, quản trị nhân sự và xây dựng chính sách, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã tích cực tham gia và đưa ra những đề xuất thiết thực. Những đóng góp này bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan và thúc đẩy sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng và quản trị Công ty niêm yết với tinh thần trách nhiệm cao, chuyên môn vững vàng và sự minh bạch trong mọi hoạt động. Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đầy đủ các chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định liên quan khác. Qua đó, Hội đồng Quản trị đã hoạch định kế hoạch năm và định hướng các mục tiêu dài hạn, giúp Công ty và các Chi nhánh chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao hiệu quả giám sát quản lý điều hành.
- Hội đồng Quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, đảm bảo sự đóng góp tích cực vào công tác quản trị Công ty.
- Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Thông báo mời họp và tài liệu liên quan được gửi kịp thời đến các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, giúp họ chủ động tham khảo, nghiên cứu và đóng góp ý kiến kịp thời. Các nội dung thảo luận tại cuộc họp được xem xét kỹ lưỡng, đánh giá thận trọng nhằm đưa ra các quyết định, định hướng và giải pháp kịp thời, hiệu quả nhất cho Công ty và cổ đông.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng Quản trị còn thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng, nhân sự của Công ty.
- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành đúng quy trình, tuân thủ chặt chẽ các

quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh, đáp ứng yêu cầu quản trị và hỗ trợ sự phát triển bền vững của Công ty.

- Việc công bố thông tin về các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản của Hội đồng Quản trị được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 người, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách, 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN	
			ĐẠI DIỆN SỞ HỮU PV GAS	SỞ HỮU CÁ NHÂN
1	Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban Kiểm soát	0%	0%
2	Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	0%	0%
3	Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	0%	78

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại điều 170 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, trong năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội Đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Xem xét tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; Tình hình triển khai tiến độ các dự án đầu tư mua sắm của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ;
- Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục để nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch;
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty thực hiện việc kiểm tra giám sát tại Công ty VT Gas và các Chi nhánh trong Công ty, cuối năm BKS phối hợp với kiểm toán độc lập tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản tại các Đơn vị, Chi nhánh trong Công ty.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024 Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp định kỳ (trực tiếp, online và lấy ý kiến qua email), nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2024 của Ban Kiểm soát.
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2024;
- Bầu trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 do thay đổi nhân sự;
- Xem xét mức lương/thù lao, thưởng cho thành viên Ban kiểm soát
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát;
- Thực hiện báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty; đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế, quy định của Công ty;
- Thông qua thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2024;
- Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;
- Phân công tham gia giám sát về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.



KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

- Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất kết quả SXKD năm 2024 của Công ty như trong báo cáo của Tổng giám đốc Công ty và thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính được kiểm toán.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả SXKD của Công ty tại thời điểm 31/12/2024;
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, lập và trình bày Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC CỦA ĐHĐCĐ

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 là 20%/ VDL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Thù lao/lương, thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua;
- Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Công tác quản trị của Hội đồng Quản trị trong năm 2024 tuân thủ các quy định của Pháp luật, cũng như Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp cả online và trực tiếp và ban hành một số các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng Quản trị phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định;
- Ban Tổng giám đốc Công ty tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn trong SXKD, tận dụng cơ hội tiết giảm chi phí, đưa Công ty vượt qua khó khăn chung, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao;
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các biện pháp để bảo toàn vốn như: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát để giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng, chú trọng công tác an toàn phòng chống cháy nổ, mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa, bảo hiểm tỷ giá biến động cũng được xem xét;
- Công tác chuyển đổi số trong năm 2024 tiếp tục được Ban Tổng Giám đốc triển khai mạnh mẽ;
- Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhân sự, chuẩn hóa các chức danh công việc, thúc đẩy người lao động trau dồi kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực cá nhân. Việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động và chấm dứt Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT, BHTN kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty, Cổ đông trong khuôn khổ tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu;
- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến để đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty;
- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Cổ đông lớn.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% với thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan: Trong năm 2024, Công ty có ký một số hợp đồng mua khí với các đơn vị thành viên/trực thuộc của Tổng Công ty Khí Việt Nam, cụ thể trên thuyết minh số 28 (Nghịệp vụ với Bên liên quan) trong Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam. Tất cả các hợp đồng nói trên đều được Công ty ban hành Nghị quyết và công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh giao dịch.

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông:

	Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
	Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 trong các vấn đề triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, tình hình thực hiện tiến độ, giải ngân, quyết toán các dự án đầu tư, phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;
	Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, kiểm tra tính trung thực, hợp lý, phù hợp nhất quán trong điều hành sản xuất kinh doanh và công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2025;
	Rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra các khuyến nghị về các giao dịch cần phải được phê duyệt nếu thấy cần thiết; Giám sát về công tác công bố thông tin của doanh nghiệp, trong đó có vấn đề người có liên quan và các giao dịch với người có liên quan;
	Đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị (nếu có) để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
	Phối hợp với HĐQT, các đoàn kiểm tra nội bộ của Công ty, Kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Công ty con và các Chi nhánh;
	Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho Cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD

Công ty thực hiện chế độ lương, mức thù lao cho thành viên trong HĐQT, BKS, BTGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên, cụ thể như sau:

Công ty đã thanh toán thù lao, thưởng cho các thành viên HĐQT như sau:

Tổng tiền thù lao, thưởng: 2.691.433.334 đồng

Công ty đã thanh toán thù lao, thưởng cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Tổng tiền thù lao/lương, thưởng: 231.000.000 đồng
- Tổng tiền lương, thưởng của Trưởng BKS chuyên trách: 859.338.943 đồng
- Tổng cộng: 1.090.338.943 đồng

Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng cho các thành viên Ban Tổng giám đốc với số tiền là:

8.602.386.565 đồng

Chi tiết mức tiền lương, thưởng, thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỔNG TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG NĂM 2024
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		2.691.433.334
1	Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	751.433.334
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	447.500.000
3	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	447.500.000
4	Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT	24.657.534
5	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	400.239.726
6	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	22.602.740
7	Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên HĐQT	597.500.000
	BAN ĐIỀU HÀNH		8.602.386.565
1	Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc	2.889.753.264
2	Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	1.430.880.592
3	Ông Đặng Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc	1.628.517.144
4	Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.628.103.249
5	Ông Cao Nguyễn Đức Anh	Kế toán trưởng	1.025.132.316
	BAN KIỂM SOÁT		1.090.338.943
1	Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát (từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2024)	349.342.889
2	Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban Kiểm soát (từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2024)	509.996.054
3	Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	118.000.000
4	Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	113.000.000

Hiện nay TVHĐQT, BKS và BTGD không có các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền, chỉ hưởng lương và thù lao theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định trả lương, trả thưởng của Công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2024 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Năm 2024 có giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1	"Tổng Công ty Khí VN - CTCP (PV GAS)"	Cổ đông lớn trên 10 % SLCP có quyền BQ	3500102710 cấp ngày 12/5/2015"	673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. HCM	Từ ngày 1/1/2024 đến 31/12/2024	01/NQ-KMN ngày 21/4/2022	"– Mua hàng hóa và dịch vụ: 6.504.402.877 – Cổ tức đã trả: 35.263.158.000 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 55.458.780"	
2	VT - Gas	Công ty con	0316158113 cấp ngày 21/2/2020	Phòng 606, Tầng 6, Toà nhà Waseco, số 10, Phố Quang, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Từ ngày 1/1/2024 đến 31/12/2024	-	"– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: .276.320.166.508 – Mua hàng hóa và dịch vụ: 5.646.544.612 – Lợi nhuận được chia: 25.000.000.000"	Sở hữu 100% vốn



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các văn bản pháp luật liên quan. Công ty luôn duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty minh bạch, hiệu quả và bền vững. Cụ thể:

- Công ty đã công bố Báo cáo quản trị đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Nội dung báo cáo bao gồm tất cả các thông tin cần thiết về tình hình hoạt động của Công ty, cơ cấu quản trị, quyền lợi cổ đông và các vấn đề quan trọng khác.
- Công ty cũng thực hiện công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC, đảm bảo minh bạch và cung cấp đầy đủ dữ liệu cho nhà đầu tư.
- Hội đồng Quản trị của Công ty có cơ cấu hợp lý, đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tổ chức định kỳ theo đúng quy định, có biên bản ghi nhận đầy đủ và tuân thủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành trên cơ sở minh bạch, không có xung đột lợi ích, đảm bảo công bằng và hướng đến lợi ích chung của Công ty cũng như cổ đông.
- Công ty đã thực hiện công bố báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, đảm bảo tính trung thực và phù hợp với quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc công bố thông tin tài chính được thực hiện một cách minh bạch, giúp nhà đầu tư và cổ đông dễ dàng tiếp cận và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.
- Bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty đảm bảo tính độc lập với Ban điều hành, tuân thủ các quy định về kiểm toán nội bộ và thực hiện chức năng giám sát hiệu quả. Công tác kiểm toán nội bộ giúp tăng cường sự minh bạch trong hoạt động tài chính và kiểm soát nội bộ, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Công ty thực hiện chính sách chia cổ tức một cách công bằng và minh bạch, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Công ty. Đồng thời, việc quản lý tài sản được thực hiện theo các nguyên tắc tài chính an toàn, tối ưu hóa hiệu suất hoạt động và duy trì sự phát triển bền vững.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ xã hội, bao gồm các hoạt động bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng và thúc đẩy phát triển bền vững. Công ty chủ động áp dụng các biện pháp sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và nâng cao trách nhiệm với cộng đồng.
- Công ty đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ quyền lợi của người lao động, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, chế độ phúc lợi hợp lý và tôn trọng các quyền lợi hợp pháp của nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

06



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”) và khí thiên nhiên hóa lỏng (“LNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 4, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	
Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Luận.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Nhóm Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán của nhóm công ty áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Nhóm công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



NGUYỄN NGỌC LUẬN

Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) và công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.769.303.160.908	1.578.488.435.818
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	931.975.641.216	761.371.999.502
111	Tiền		175.175.641.216	261.371.799.502
112	Các khoản tương đương tiền		756.800.000.000	500.000.200.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		58.474.000.000	58.474.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	58.474.000.000	58.474.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		613.914.012.608	619.688.103.486
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	624.550.435.891	546.807.222.467
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	32.890.646.944	36.126.272.400
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	10.355.196.522	58.450.168.332
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 8, 9	(53.882.266.749)	(21.695.559.713)
140	Hàng tồn kho	10	122.161.018.772	92.402.675.242
141	Hàng tồn kho		125.344.255.987	98.583.501.516
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.183.237.215)	(6.180.826.274)
150	Tài sản ngắn hạn khác		42.778.488.312	46.551.657.588
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	6.450.094.460	5.144.373.358
152	Thuế GTGT được khấu trừ	16	35.125.786.349	40.204.676.727
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.202.607.503	1.202.607.503
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.072.115.184.012	1.159.148.886.449
210	Phải thu dài hạn		3.240.026.981	3.525.863.398
216	Phải thu dài hạn khác	8	3.240.026.981	3.525.863.398
220	Tài sản cố định		382.439.290.925	382.519.873.732
221	Tài sản cố định hữu hình	12	356.612.713.178	357.358.565.391
222	Nguyên giá		2.081.069.256.202	2.013.023.314.874
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.724.456.543.024)	(1.655.664.749.483)
227	Tài sản cố định vô hình	13	25.826.577.747	25.161.308.341
228	Nguyên giá		43.821.978.900	41.523.103.900
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.995.401.153)	(16.361.795.559)
240	Tài sản dở dang dài hạn		38.966.345.187	81.960.393.908
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	38.966.345.187	81.960.393.908
260	Tài sản dài hạn khác		647.469.520.919	691.142.755.411
261	Chi phí trả trước dài hạn	11	633.773.650.751	683.523.577.003
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	13.695.870.168	7.619.178.408
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.841.418.344.920	2.737.637.322.267

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



PHẠM THỊ CẨM TÚ
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2025



DƯƠNG PHÚC KIÊN
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4613-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.826.676.578.562	1.727.864.471.701
310	Nợ ngắn hạn		1.668.182.663.469	1.528.216.103.650
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	848.889.593.188	698.434.416.957
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.320.350.358	2.647.931.561
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	16.896.431.103	10.426.076.931
314	Phải trả người lao động		56.470.398.635	49.145.329.487
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	192.785.659.035	162.759.653.129
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	6.651.522.181	23.076.112.395
320	Vay ngắn hạn	19	528.523.819.180	564.844.530.548
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	4.823.690.678
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10.644.889.789	12.058.361.964
330	Nợ dài hạn		158.493.915.093	199.648.368.051
337	Phải trả dài hạn khác	18	146.399.093.663	177.877.689.485
338	Vay dài hạn	19	12.094.821.430	21.770.678.566
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.014.741.766.358	1.009.772.850.566
410	Vốn chủ sở hữu	20.1	1.014.741.766.358	1.009.772.850.566
411	Vốn cổ phần		500.000.000.000	500.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		500.000.000.000	500.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		45.594.384.212	45.594.384.212
415	Cổ phiếu quỹ		(12.061.327)	(12.061.327)
418	Quỹ đầu tư phát triển		362.934.290.222	362.934.290.222
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		106.225.153.251	101.256.237.459
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.258.649.459	6.096.001.502
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		104.966.503.792	95.160.235.957
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.841.418.344.920	2.737.637.322.267


LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập


CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng


NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	6.659.744.463.510	5.905.226.559.572
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(221.061.993.713)	(227.873.786.060)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	6.438.682.469.797	5.677.352.773.512
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(5.495.063.722.526)	(4.792.196.520.802)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		943.618.747.271	885.156.252.710
21	Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	14.523.053.020	10.443.785.373
22	Chi phí tài chính	24	(9.205.300.284)	(12.815.390.908)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(8.981.229.222)	(12.762.581.378)
25	Chi phí bán hàng	25	(684.456.936.566)	(655.765.955.413)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(123.549.476.023)	(86.514.031.540)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		140.930.087.418	140.504.660.222
31	Thu nhập khác		8.909.424.921	5.147.143.011
32	Chi phí khác		(979.474.689)	(73.295.277)
40	Lợi nhuận khác		7.929.950.232	5.073.847.734
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		148.860.037.650	145.578.507.956
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(38.970.225.619)	(31.091.581.798)
52	Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	28.1	6.076.691.761	(8.326.690.201)
60	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		115.966.503.792	106.160.235.957
61	Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		115.966.503.792	106.160.235.957
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	2.099	1.903
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21	2.099	1.903


LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập


CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng


NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		148.860.037.650	145.578.507.956
	Điều chỉnh cho các khoản:			
2	Khấu hao và hao mòn	12, 13	73.027.707.035	66.782.474.205
3	Dự phòng		24.365.427.299	7.373.152.326
4	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(41.810.467)	14.492.948
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		(14.383.029.944)	(8.830.083.573)
6	Chi phí lãi vay	24	8.981.229.222	12.762.581.378
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		240.809.560.795	223.681.125.240
9	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(21.920.061.407)	2.731.088.159
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(26.760.754.471)	36.709.584.943
11	Tăng các khoản phải trả		146.673.842.674	29.010.368.488
12	Giảm chi phí trả trước		48.444.205.150	73.490.785.673
14	Tiền lãi vay đã trả		(9.141.833.115)	(13.002.619.795)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(34.410.395.655)	(20.414.819.887)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12.439.254.175)	(6.925.550.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		331.255.309.796	325.279.962.821
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(29.999.341.635)	(81.200.065.670)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		201.995.634	1.942.381.683
23	Tiền chi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và chi cho vay		(100.000.000.000)	(20.510.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		100.000.000.000	-
27	Tiền lãi nhận được		15.099.472.483	6.141.110.551
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(14.697.873.518)	(93.626.573.436)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19	1.326.763.031.678	1.205.190.323.152
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(1.372.759.600.182)	(906.546.028.646)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	20.2	(99.971.806.000)	(99.971.806.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(145.968.374.504)	198.672.488.506
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		170.589.061.774	430.325.877.891
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		761.371.999.502	331.046.143.059
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		14.579.940	(21.448)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	931.975.641.216	761.371.999.502



LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ NHÓM CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“PGS” hoặc “Công ty”) và công ty con như sau:

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Nhóm Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong

lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”) và khí thiên nhiên hóa lỏng (“LNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 4, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 1.155 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.172 người).

CÔNG TY CON

TÊN CÔNG TY CON	LĨNH VỰC KINH DOANH	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU VÀ TỶ LỆ BIỂU QUYẾT %
Công ty TNHH Khí Hóa lỏng Việt Nam – VT Gas	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, chiết nạp và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.	Đang hoạt động	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được trình bày bằng Việt Nam đồng (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với Công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của Công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu Công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản

cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	• Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	• Giá gốc thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và hàng hóa bất động sản để bán thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào

chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các

3.6 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 8 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 4 năm
Quyền sử dụng đất	38 - 50 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	9 năm
Phần mềm máy tính	2 - 5 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.7 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của

Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.8 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Đối với các trường hợp cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động, thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Vò chai chứa LPG được khấu hao trong 10 năm;
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- Chi phí bảo dưỡng;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- Các khoản chi phí trả trước khác.

3.10 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn 5 đến 49 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.11 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Khoản tiền ký cược vỏ bình LPG

Theo Điểm 3, Điều 7 Thông tư Số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 hướng dẫn về chế độ tài chính và

thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng chai, hàng năm, khi thực hiện phân bổ chi phí vỏ bình LPG, Công ty phải kết chuyển khoản tiền ký cược vào thu nhập khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian kết chuyển thu nhập tương ứng thời gian phân bổ chi phí vỏ chai LPG vào chi phí kinh doanh LPG (10 năm).

3.12 CÁC NGHIỆP VỤ BẢNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (“VND”) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 CỔ PHIẾU QUỸ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận

các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.14 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu

cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.17 THUẾ

Thuế thu thập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.18 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung

hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.19 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là kinh doanh các sản phẩm khí, xăng dầu nhớt, kinh doanh sản xuất và

cung cấp dịch vụ bảo dưỡng bình gas. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty kinh doanh, sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	14.474.306.284	24.720.710.290
Tiền gửi ngân hàng	160.701.334.932	236.651.089.212
Các khoản tương đương tiền (*)	756.800.000.000	500.000.200.000
TỔNG CỘNG	931.975.641.216	761.371.999.502

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc dưới ba tháng. Chi tiết như sau:

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/ NĂM
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	325.000.000.000	Từ ngày 21 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025	4,3 - 4,6
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”)	201.800.000.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025	4,5 – 4,7
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (“Agribank”)	150.000.000.000	Từ ngày 3 tháng 3 năm 2025 đến ngày 19 tháng 3 năm 2025	4,3 – 4,4
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	40.000.000.000	Từ ngày 3 tháng 3 năm 2025 đến ngày 5 tháng 3 năm 2025	4,2
Ngân hàng TMCP Quân đội	40.000.000.000	Từ ngày 13 tháng 3 năm 2025 đến ngày 19 tháng 3 năm 2025	4,4
TỔNG CỘNG	756.800.000.000		

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ bốn (4) đến mười hai (12) tháng. Chi tiết như sau:

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	50.000.000.000	Từ ngày 11 tháng 4 năm 2025 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025	4,9
Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	7.964.000.000	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2025 đến ngày 28 tháng 6 năm 2025	2,88 -2,9
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển	510.000.000	Ngày 2 tháng 2 năm 2025	4,2
TỔNG CỘNG	58.474.000.000		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu các bên khác	624.489.431.233	546.755.837.947
Trong đó:		
Công ty TNHH Việt Nam Gạch Men - Thạch Anh	34.382.464.070	20.230.128.620
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	30.970.222.332	21.746.444.581
Khác	559.136.744.831	504.779.264.746
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 29)	61.004.658	51.384.520
TỔNG CỘNG	624.550.435.891	546.807.222.467
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(48.804.700.490)	(17.612.930.327)
GIÁ TRỊ THUẦN	575.745.735.401	529.194.292.140

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(17.612.930.327)	(16.519.827.916)
Cộng: Trích lập dự phòng trong năm	(32.014.844.253)	(1.986.628.680)
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	823.074.090	893.526.269
Số cuối năm	(48.804.700.490)	(17.612.930.327)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	16.514.520.647	16.529.004.347
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Kỹ thuật Thăng Long	5.694.012.380	4.112.041.401
Khác	10.682.113.917	15.485.226.652
TỔNG CỘNG	32.890.646.944	36.126.272.400
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn	(1.025.520.700)	(782.629.386)
GIÁ TRỊ THUẦN	31.865.126.244	35.343.643.014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	10.355.196.522	58.450.168.332
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.886.777.435	2.760.688.433
Tạm ứng cho nhân viên	1.680.504.497	1.565.938.170
Khác	6.787.914.590	54.123.541.729
Dài hạn	3.240.026.981	3.525.863.398
Ký quỹ, ký cược	3.240.026.981	3.525.863.398
TỔNG CỘNG	13.595.223.503	61.976.031.730
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(4.052.045.559)	(3.300.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	9.543.177.944	58.676.031.730

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI THU HỐI	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI THU HỐI
Công ty TNHH Gạch Granite Đồng Nai	22.901.607.372	(18.321.285.897)	4.580.321.475	22.225.785.780	-	22.225.785.780
Công ty TNHH Sản xuất gạch men Kìng Minh	13.499.221.947	(10.799.377.558)	2.699.844.389	11.609.623.860	-	11.609.623.860
Khác	33.265.793.108	(24.761.603.294)	8.504.189.814	25.416.097.966	(21.695.559.713)	3.720.538.253
TỔNG CỘNG	69.666.622.427	(53.882.266.749)	15.784.355.678	59.251.507.606	(21.695.559.713)	37.555.947.893

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hàng hóa	51.291.211.416	26.920.895.332
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	29.100.686.483	29.383.939.583
Công cụ, dụng cụ	24.277.912.678	33.340.462.181
Hàng đang đi đường	12.151.349.704	-
Thành phẩm	5.096.243.185	5.589.559.857
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.426.852.521	3.348.644.563
TỔNG CỘNG	125.344.255.987	98.583.501.516
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.183.237.215)	(6.180.826.274)
GIÁ TRỊ THUẦN	122.161.018.772	92.402.675.242

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(6.180.826.274)	(4.724.467.037)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(209.040.754)	(5.338.176.351)
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	3.206.629.813	3.881.817.114
Số cuối năm	(3.183.237.215)	(6.180.826.274)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	6.450.094.460	5.144.373.358
Chi phí thuê	1.356.077.589	2.128.484.878
Chi phí mua bảo hiểm	1.167.972.869	1.107.745.585
Khác	3.926.044.002	1.908.142.895
Dài hạn	633.773.650.751	683.523.577.003
Chi phí vô bình gas chờ phân bổ (*) (Thuyết minh số 3.9)	475.938.748.134	519.246.196.544
Tiền thuê đất trả trước	67.187.314.711	68.968.045.153
Tiền thuê văn phòng trả trước	38.810.377.351	39.906.114.679
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	36.053.675.369	37.231.313.961
Chi phí bảo dưỡng	7.129.398.641	9.367.965.652
Chi phí cải tạo văn phòng	642.664.837	1.762.031.552
Khác	8.011.471.708	7.041.909.462
TỔNG CỘNG	640.223.745.211	688.667.950.361

(*) Giá trị vô bình gas biến động như sau:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	519.246.196.544	579.200.452.668
Cộng: Tăng thêm trong năm	53.972.033.090	40.366.505.566
Trừ: Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(97.279.481.500)	(100.320.761.690)
Số cuối năm	475.938.748.134	519.246.196.544

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá						
Số đầu năm	631.175.807.949	1.275.890.441.208	73.013.786.665	6.750.232.153	26.193.046.899	2.013.023.314.874
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	47.149.397.428	6.778.347.035	-	-	53.927.744.463
Mua mới	456.162.727	8.210.522.090	7.217.062.439	528.660.000	354.363.635	16.766.770.891
Thanh lý	(76.389.976)	(1.162.993.313)	(875.316.818)	(533.873.919)	-	(2.648.574.026)
Phân loại lại	(1.146.380.373)	2.435.903.253	(1.289.522.880)	-	-	-
Số cuối năm	630.409.200.327	1.332.523.270.666	84.844.356.441	6.745.018.234	26.547.410.534	2.081.069.256.202
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	148.685.164.352	1.076.844.225.834	23.268.467.450	3.947.002.520	23.351.386.765	1.276.096.246.921
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	423.049.693.142	1.164.280.925.112	39.142.451.168	5.244.637.817	23.947.042.244	1.655.664.749.483
Khấu hao trong năm	30.282.886.049	32.489.965.192	7.777.706.488	638.264.716	205.278.996	71.394.101.441
Thanh lý	(76.389.976)	(1.103.482.867)	(888.561.138)	(533.873.919)	-	(2.602.307.900)
Phân loại lại	-	341.056.889	(341.056.889)	-	-	-
Số cuối năm	453.256.189.215	1.196.008.464.326	45.690.539.629	5.349.028.614	24.152.321.240	1.724.456.543.024
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	208.126.114.807	111.609.516.096	33.871.335.497	1.505.594.336	2.246.004.655	357.358.565.391
Số cuối năm	177.153.011.112	136.514.806.340	39.153.816.812	1.395.989.620	2.395.089.294	356.612.713.178

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	NHÂN HIỆU HÀNG HÓA	TỔNG CỘNG
Nguyên giá				
Số đầu năm	28.839.738.884	11.218.994.640	1.464.370.376	41.523.103.900
Mua mới	-	2.298.875.000	-	2.298.875.000
Số cuối năm	28.839.738.884	13.517.869.640	1.464.370.376	43.821.978.900
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã hao mòn hết</i>	-	10.850.839.000	1.464.370.376	12.315.209.376
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	4.431.935.966	10.465.489.217	1.464.370.376	16.361.795.559
Hao mòn trong năm	343.355.436	1.290.250.158	-	1.633.605.594
Số cuối năm	4.775.291.402	11.755.739.375	1.464.370.376	17.995.401.153
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	24.407.802.918	753.505.423	-	25.161.308.341
Số cuối năm	24.064.447.482	1.762.130.265	-	25.826.577.747

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phương án kinh doanh LNG	29.222.994.119	73.179.702.669
Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng	4.773.938.018	4.773.938.018
Khác	4.969.413.050	4.006.753.221
TỔNG CỘNG	38.966.345.187	81.960.393.908

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	434.242.486.505	366.544.868.737
Phải trả cho bên khác	414.647.106.683	331.889.548.220
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina</i>	<i>189.368.210.069</i>	<i>7.907.361.396</i>
<i>Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn</i>	<i>115.851.382.244</i>	<i>115.773.578.056</i>
<i>Khác</i>	<i>109.427.514.370</i>	<i>208.208.608.768</i>
TỔNG CỘNG	848.889.593.188	698.434.416.957

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. THUẾ

Đơn vị tính: VND

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Thuế giá trị gia tăng	(36.245.703.145)	1.120.961.570.493	(1.116.544.933.188)	(31.829.065.840)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.662.579.081	38.970.225.619	(34.410.395.655)	10.222.409.045
Thuế thu nhập cá nhân	804.165.602	14.891.867.288	(12.318.731.341)	3.377.301.549
Khác	(1.202.248.837)	838.047.348	(838.406.014)	(1.202.607.503)
TỔNG CỘNG	(30.981.207.299)	1.175.661.710.748	(1.164.112.466.198)	(19.431.962.749)
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thuế GTGT được khấu trừ</i>	<i>(40.204.676.727)</i>			<i>(35.125.786.349)</i>
<i>Thuế nộp thừa</i>	<i>(1.202.607.503)</i>			<i>(1.202.607.503)</i>
<i>Thuế phải nộp</i>	<i>10.426.076.931</i>			<i>16.896.431.103</i>

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí nhập mua khí CNG	128.066.023.976	109.379.935.936
Chi phí thuê vỏ bình gas	35.404.248.296	13.256.521.198
Chi phí xúc tiến thương mại	9.056.556.913	12.273.797.396
Khác	20.258.829.850	27.849.398.599
TỔNG CỘNG	192.785.659.035	162.759.653.129

18. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	6.651.522.181	23.076.112.395
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	278.221.400	352.221.400
Mượn hàng	116.913.544	13.377.399.060
Kinh phí công đoàn	84.281.611	2.261.473.257
Khác	6.172.105.626	7.085.018.678
Dài hạn	146.399.093.663	177.877.689.485
Nhận ký quỹ, ký cược (*) (Thuyết minh số 3.11)	146.399.093.663	177.877.689.485
TỔNG CỘNG	153.050.615.844	200.953.801.880

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP THEO)

(*) Đây là số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vô bình gas nhận được từ khách hàng, với các biến động trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	177.877.689.485	210.864.084.081
Cộng: Tăng thêm trong năm	24.379.022.867	17.214.888.162
Trừ: Phân bổ vào doanh thu (Thuyết minh số 22.1)	(35.730.433.559)	(35.828.274.596)
Trừ: Thanh lý	(20.127.185.130)	(14.373.008.162)
Số cuối năm	146.399.093.663	177.877.689.485

19. VAY

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	528.523.819.180	564.844.530.548
Vay ngân hàng ngắn hạn (Thuyết minh số 19.1)	518.847.962.044	555.168.673.412
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	9.675.857.136	9.675.857.136
Dài hạn	12.094.821.430	21.770.678.566
Vay ngân hàng dài hạn (Thuyết minh số 19.2)	12.094.821.430	21.770.678.566
TỔNG CỘNG	540.618.640.610	586.615.209.114

Tình hình tăng, giảm các khoản vay ngân hàng trong năm được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	VAY NGÂN HÀNG NGẮN HẠN	VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	555.168.673.412	9.675.857.136	21.770.678.566	586.615.209.114
Đi vay	1.326.763.031.678	-	-	1.326.763.031.678
Trả nợ gốc vay	(1.363.083.743.046)	(9.675.857.136)	-	(1.372.759.600.182)
Phân loại	-	9.675.857.136	(9.675.857.136)	-
Số cuối năm	518.847.962.044	9.675.857.136	12.094.821.430	540.618.640.610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY (TIẾP THEO)

VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty có các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tín chấp nhằm tài trợ cho vốn lưu động. Chi tiết được trình bày như sau:

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé	307.274.755.524	Từ ngày 18 tháng 2 năm 2025 đến ngày 14 tháng 3 năm 2025	3,1%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	209.801.886.670	Từ ngày 3 tháng 2 năm 2025 đến ngày 26 tháng 3 năm 2025	3,1% – 3,5%
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	1.771.319.850	Ngày 28 tháng 2 năm 2025	3,5%
TỔNG CỘNG	518.847.962.044		

19.1 VAY DÀI HẠN

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	21.770.678.566	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2025 đến ngày 12 tháng 1 năm 2027	6,8 - 7,9	Tất cả tài sản, bao gồm nhưng không giới hạn các loại máy móc, phương tiện và hệ thống phụ trợ khác thuộc Dự án Kinh doanh LNG cung cấp cho Khách hàng công nghiệp và giao thông vận tải theo Quyết định số 144/QĐ-KMN ngày 22 tháng 3 năm 2021.
Trong đó:				
Vay dài hạn	12.094.821.430			
Vay dài hạn đến hạn trả	9.675.857.136			

Nhóm Công ty ký kết hợp đồng vay này cho mục đích tài trợ chi phí đầu tư xây dựng cho hệ thống cung cấp LNG cho hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND						
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Năm trước						
Số đầu năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	110.475.151.126	1.018.991.764.233
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	106.160.235.957	106.160.235.957
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(104.379.149.624)	(104.379.149.624)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
Số cuối năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	101.256.237.459	1.009.772.850.566
Năm nay						
Số đầu năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	101.256.237.459	1.009.772.850.566
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	115.966.503.792	115.966.503.792
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(99.997.588.000)	(99.997.588.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	106.225.153.251	1.014.741.766.358

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn đã góp		
Vốn góp đầu năm và cuối năm	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố (*)	99.971.806.000	104.379.149.625
Cổ tức đã trả	99.971.806.000	99.971.806.000

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 07/NQ-KMN ngày 23 tháng 4 năm 2024, cổ đông của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2023 bằng tiền tại mức 20% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông. Vào ngày 6 tháng 6 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức nói trên.

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ phiếu được phép phát hành	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu quỹ	1.206	1.206
Cổ phiếu phổ thông	1.206	1.206
Cổ phiếu đang lưu hành	49.998.794	49.998.794
Cổ phiếu phổ thông	49.998.794	49.998.794

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

21. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	115.966.503.792	106.153.177.216
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, và quỹ khen thưởng Ban Điều hành (VND) (*)	(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	104.966.503.792	95.153.177.216
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.099	1.903

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2023 số 07/NQ-KMN ngày 23 tháng 4 năm 2024, cổ đông Nhóm Công ty đã phê duyệt phương án thưởng Ban Điều hành và trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Theo đó, lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2023 và 2024 được điều chỉnh giảm cho khoản trích thưởng Ban Điều hành và Quỹ khen thưởng, phúc lợi này.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU

22.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	6.659.744.463.510	5.905.226.559.572
Trong đó:		
Doanh thu bán khí hóa lỏng LPG	4.492.308.224.660	4.123.155.154.833
Doanh thu bán khí CNG	1.932.450.641.481	1.564.837.621.873
Doanh thu bán xăng dầu nhớt	83.358.574.190	87.791.382.150
Doanh thu bán vỏ bình chứa LPG	50.349.986.786	39.491.688.442
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình gas	34.054.313.150	25.831.141.310
Doanh thu phân bổ từ khoản đặt cọc ký quỹ (Thuyết minh số 3.11 và 18)	35.730.433.559	35.828.274.596
Doanh thu khác	31.492.289.684	28.291.296.368
Các khoản giảm trừ doanh thu	(221.061.993.713)	(227.873.786.060)
Doanh thu thuần	6.438.682.469.797	5.677.352.773.512
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên khác	6.438.627.011.017	5.677.211.604.081
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 29)	55.458.780	141.169.431

22.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi	12.436.752.495	8.474.223.338
Lãi chênh lệch	1.790.543.104	-
Lãi chênh lệch tỉ giá hối đoái	295.757.421	1.969.562.035
TỔNG CỘNG	14.523.053.020	10.443.785.373

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn khí hóa lỏng LPG	3.703.666.423.307	3.336.455.428.031
Giá vốn khí CNG	1.518.659.937.421	1.197.729.864.255
Giá vốn xăng dầu nhớt	79.453.564.348	84.646.073.798
Giá vốn bán vỏ bình LPG	42.651.248.919	37.272.911.181
Giá vốn dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình gas	18.141.514.477	8.917.752.656
Phân bổ vỏ bình gas	121.392.948.562	117.668.010.443
Giá vốn khác	11.098.085.492	9.506.480.438
TỔNG CỘNG	5.495.063.722.526	4.792.196.520.802

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	8.981.229.222	12.762.581.378
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	224.071.062	52.809.530
TỔNG CỘNG	9.205.300.284	12.815.390.908

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	242.295.083.895	208.034.862.662
Công cụ, dụng cụ	141.265.298.541	149.980.025.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.060.678.327	83.698.460.067
Chi phí khấu hao và hao mòn	59.352.436.804	58.216.536.350
Chi phí vận chuyển	68.826.767.250	66.625.227.565
Khác	86.656.671.749	89.210.842.794
TỔNG CỘNG	684.456.936.566	655.765.955.413

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	37.169.109.489	39.973.252.379
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	31.434.661.477	1.986.628.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.031.009.693	29.401.807.825
Chi phí công cụ, dụng cụ	7.243.937.744	7.972.598.620
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.385.189.659	2.075.028.096
Khác	17.285.567.961	5.104.715.940
TỔNG CỘNG	123.549.476.023	86.514.031.540

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn hàng hóa	5.171.771.689.976	4.524.199.813.724
Chi phí dịch vụ mua ngoài	332.325.251.439	293.011.582.578
Chi phí nhân công	305.862.943.940	270.195.749.160
Chi phí công cụ dụng cụ	149.223.680.914	158.828.139.187
Chi phí nguyên vật liệu	119.595.471.117	89.812.042.860
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12 và 13)	73.027.707.035	66.782.474.205
Chi phí khác	151.341.598.652	132.912.889.860
TỔNG CỘNG	6.303.148.343.073	5.535.742.691.574

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) của Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	38.479.876.636	31.091.581.798
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong các năm trước	490.348.983	-
	38.970.225.619	31.091.581.798
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(6.076.691.761)	8.326.690.201
TỔNG CỘNG	32.893.533.858	39.418.271.999

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	148.860.037.650	145.578.507.956
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	29.772.007.530	29.115.701.592
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	2.631.177.345	1.020.150.166
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu từ các năm trước	490.348.983	-
Điều chỉnh tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến dự phòng khoản đầu tư	-	9.282.420.241
Chi phí thuế TNDN	32.893.533.858	39.418.271.999

28.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

28.3 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Các khoản dự phòng	10.059.195.556	4.048.678.271	6.010.517.285	(10.327.622.595)
Lợi nhuận chưa thực hiện loại trừ trên hợp nhất	3.636.674.612	3.570.500.137	66.174.477	2.000.932.394
TỔNG CỘNG	13.695.870.168	7.619.178.408	6.076.691.761	(8.326.690.201)

29. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN CÁC LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan với Nhóm Công ty và có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (“PV GAS”)	Cổ đông lớn

Những giao dịch của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
PV GAS	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.906.504.402.877	1.699.667.912.938
	Chi trả cổ tức	35.263.158.000	35.263.158.000
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.458.780	141.169.431

Các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan vào ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
PV GAS	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.004.658	51.384.520
Phải trả người bán ngắn hạn			
PV GAS	Mua hàng hóa và dịch vụ	434.242.486.505	366.544.868.737

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND			
TÊN	CHỨC VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Hội đồng Quản trị			
Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch	751.433.334	569.600.000
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên	597.500.000	560.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	447.500.000	410.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	447.500.000	186.000.000
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên	400.239.726	9.230.770
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2023)	22.602.740	88.500.000
Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2023)	24.657.534	88.269.230
Ban Kiểm soát			
Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024)	509.996.054	-
Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024)	349.342.889	829.487.367
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	118.000.000	362.797.734
Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên	113.000.000	86.333.333
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên	-	6.666.667
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc	2.889.753.264	2.763.300.624
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.628.103.249	1.567.377.337
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc	1.628.517.144	1.564.466.949
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	1.430.880.592	1.359.679.790
Ban Quản lý khác			
Ông Cao Nguyễn Đức Anh	Kế toán trưởng	1.025.132.316	971.599.819
TỔNG CỘNG		12.384.158.842	11.423.309.620

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất và văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đến 1 năm	6.168.164.510	6.850.688.380
Từ 1 đến 5 năm	5.159.958.607	6.560.246.475
Trên 5 năm	6.102.507.466	6.432.211.055
TỔNG CỘNG	17.430.630.583	19.843.145.910

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2025



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84.28) 3910 0324 - 3910 0108

Fax: (84.28) 3910 0165

Website: www.pgs.com.vn